

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2023 – 2024

Năm học 2023 - 2024, ngành Giáo dục tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục tiểu học và tiếp tục thực hiện đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục.

Thực hiện Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023- 2024;

Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2023, Quyết định số 4354/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hà Nội về việc ban hành và sửa đổi khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 3819/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 - 2024;

Công văn số 3195/SGDDĐT-GDTH ngày 31/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

Căn cứ hướng dẫn số 107/PGDDĐT ngày 29/08/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2023 - 2024 của Phòng giáo dục và đào tạo quận Đống Đa;

Căn cứ hướng dẫn số 04/PGDDĐT-TH ngày 31/08/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023 - 2024 của Phòng giáo dục và đào tạo quận Đống Đa;

Căn cứ đặc điểm tình hình nhà trường, trường Tiểu học Thái Thịnh xây dựng kế hoạch năm học 2023 - 2024, cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Trường Tiểu học Thái Thịnh trong những năm qua luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, được sự chỉ đạo thường xuyên sâu sát của Phòng

GD&ĐT Đồng Đa cùng sự phối hợp, giúp đỡ của Đảng ủy, chính quyền địa phương và sự ủng hộ, tạo điều kiện của các bậc CMHS.

1. Cơ cấu tổ chức

* Về giáo viên

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 68 đ/c (Nữ: 61 đ/c). Trong đó:
 - + Biên chế: 57 đ/c + Hợp đồng 68: 02 đ/c
 - + Ban giám hiệu: 03 đ/c (01 đ/c Hiệu trưởng, 02 đ/c Phó Hiệu trưởng)
 - + Giáo viên: 50 đ/c + Nhân viên: 14 đ/c + Tổng phụ trách: 01 đ/c
- Chất lượng đội ngũ: Thạc sĩ: 4 đ/c; Đại học: 45 đ/c; Cao đẳng: 05 đ/c (Trong đó có 3 nhân viên)
- Chuẩn giáo viên tiểu học: 99,96% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn
- Chuẩn Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng: 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn

Năm học 2023 - 2024, trường Tiểu học Thái Thịnh có 1624 HS/37 lớp gồm học sinh tổ dân phố 1, 2, 4, 5, 6, 7 phường Thịnh Quang; Tổ dân phố số: 11, 12, 13, 14 phường Láng Hạ, cụ thể như sau:

| Thời điểm | Tổng số HS | | Số HS theo khối/ tổng số lớp | | | | | | | | | |
|---------------------------|-------------|-----------|------------------------------|----------|------------|----------|------------|----------|------------|----------|------------|----------|
| | | | Lớp 1 | | Lớp 2 | | Lớp 3 | | Lớp 4 | | Lớp 5 | |
| | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp | Số HS | Số lớp |
| Tính đến 25/8/2021 | 1624 | 37 | 382 | 9 | 269 | 7 | 324 | 7 | 343 | 7 | 306 | 7 |

* Đánh giá về công tác phát triển số lượng:

- + Tổng số HS: 1624 em;
- + Số HS dân tộc: 17 em;
- + Số HS khuyết tật học hòa nhập: 02; trong đó đánh giá (hồ sơ) riêng: 02
- + Số học sinh hoàn cảnh đặc biệt, nhà nuôi Hữu Nghị: 09 em
- + Số học sinh con Liệt sĩ: 01 em

2. Tình hình chung của nhà trường bước vào năm học mới

- Trường đã chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, cơ cấu đội ngũ cho năm học mới.

3. Thuận lợi

- **Đội ngũ:** Trẻ, nhiệt tình và trách nhiệm trong công việc được giao. Ham học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn, nhiều giáo viên có kinh nghiệm giảng dạy và quản lý học sinh. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

- **Tập thể giáo viên** là một khối đoàn kết nhất trí, kỉ cương, có ý thức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường có uy tín đối với Đảng bộ, chính quyền địa phương và CMHS.

- **Công tác quản lý của Ban giám hiệu:** Có kế hoạch (kế hoạch dài hạn, kế hoạch năm học, kế hoạch tác nghiệp cụ thể, chi tiết, sát thực tế, có tính khả thi cao). Công tác triển khai thực hiện, tổ chức thực hiện, đánh giá kiểm tra sâu sát, thực chất, khoa học và luôn được đổi mới.

- **Học sinh:** Đa số các em đều ngoan, học giỏi, được phụ huynh quan tâm.

- **Kết quả năm học trước:** Các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với chỉ tiêu đề ra đầu năm học; thành tích đều khắp ở tất cả các mặt hoạt động, đặc biệt đạt thành tích cao trong phong trào giáo viên giỏi, học sinh giỏi và thể dục thể thao.

| | Nội dung thi | Cấp Thành phố | | | | Quốc gia | | | | Quốc tế |
|-------------|-------------------------------------|--|----------|-----------|----------|----------------------------------|------------|-------------|-------------|----------------------|
| | | Nhất | Nhì | Ba | KK | Nhất | Nhì | Ba | KK | |
| 2022 - 2023 | Tiếng Anh TOEFL Primary | 124 học sinh tham gia 2 HS lọt vòng chung kết / 6 HS quận Đống Đa | | | | 1 Giải khuyến khích cấp quốc gia | | | | |
| | Toán Quốc tế Kangaroo - IKMC | 148 Hs tham gia | | | | 1HS Top 1% | 3HS Top 5% | 5HS top 10% | 2HS top 15% | |
| | Toán Quốc tế TIMO | 165 học sinh tham gia | | | | 28 HCV | 35 HCB | 17 HCĐ | | 8 HCB 2 HCĐ, 2 KK |
| | Kỳ thi Olympic Toán SASMO | | | | | 12 | 10 | 11 | 13 | |
| | Toán quốc tế ASMO | | | | | 8 | 13 | 12 | 20 | |
| | Toán quốc tế FMO | | | | | 5 | 3 | 2 | 2 | |
| | Toán quốc tế SEAMO | | | | | 4 | | 5 | 1 | 1HCĐ |
| | Olympic STEM | | | | | | | | | 1 HCB |
| | Toán TiTan 2021 | | | | | | 1 | | | 2 HCB 1HCĐ |
| | Toán quốc tế HKIMO | | | | | | 2 | 2 | 1 | |
| | Trạng Nguyên nhỏ tuổi cấp Thành phố | | 2 | 2 | | 1 | | | 1 | |
| | Trạng Nguyên nhỏ tuổi cấp Quốc Gia | | | | | | 1 | | 1 | |
| | Trạng Nguyên Toàn tài | | | 8 | 6 | | | | | |
| | Tổng số: 258 | | 2 | 10 | 6 | 59 | 68 | 54 | 42 | 17 |
| | | 18 | | | | 223 | | | | 17 |

Kết quả TDTT - Văn nghệ:

| Năm học | Nội dung thi | Cấp Quận | Cấp Thành phố | Cấp Quốc gia |
|----------------|-----------------|----------|-------------------------|--------------|
| 2022 – 2023 | <i>Cờ vua</i> | | 1 HCB 1 Khuyến khích | 4 HCV |
| | <i>Bóng rổ</i> | | 1 HCV | |
| | <i>Patin</i> | | | 2 HCV |
| | <i>Khiêu vũ</i> | | 1 HCB | 2 HCV |
| | <i>Tổng số</i> | | 12 giải | |

Cơ sở vật chất:

- Trường có CSVC độc lập, khuôn viên rộng, thoáng mát với 40 phòng học đầy đủ bàn ghế, bảng lớp, trang thiết bị dạy học tối thiểu; mỗi phòng học đều có máy tính, máy chiếu projector, tivi, bảng tương tác hỗ trợ ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

Các phòng chức năng (02 phòng Tin học trang bị 50 máy tính với đường truyền cáp quang; 06 phòng học tiếng Anh, 01 phòng thư viện mở, phòng âm nhạc, mỹ thuật, nhà đa năng, phòng nghệ thuật, bể bơi...) đảm bảo CSVC phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Thư viện nhà trường nhiều năm liền đạt: *Thư viện tiên tiến*.

4. Khó khăn

Một số giáo viên lớn tuổi còn hạn chế về khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học và việc đổi mới phương pháp dạy học.

Mặt bằng phụ huynh của nhà trường chưa đồng đều, còn phụ huynh chưa thật quan tâm đến con cái. Nhà trường đón nhận những học sinh có hoàn cảnh khó khăn từ Nhà nuôi Hữu Nghị và những HS có chế độ đặc biệt nên cũng gặp nhiều khó khăn nhất định.

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Năm học 2023 – 2024 trường Tiểu học Thái Thịnh tập trung thực hiện tốt những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn địa phương.

2. Thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình giáo dục phổ thông 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006

(Chương trình giáo dục phổ thông 2006) đối với lớp 5; tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương; chủ động triển khai nội dung giáo dục STEM; tăng cường huy động nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ năm học.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; tham mưu, thực hiện tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để có đủ giáo viên, đảm bảo chất lượng dạy học các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông, bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học;

4. Đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển mạng lưới trường, lớp và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; phấn đấu bảo đảm học sinh tiểu học được học 2 buổi/ngày theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

5. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo. Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

6. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; coi trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, **công tác chuyển đổi số**; Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

ĐĂNG KÍ NỘI DUNG TRỌNG TÂM CỦA NHÀ TRƯỜNG TRONG NĂM HỌC 2023 – 2024:

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số thông qua phần mềm quản lý thư viện trường Tiểu học Thái Thịnh.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

1. Trường tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong việc quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục một các phù hợp, quy hoạch lại cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu của học sinh, đảm bảo điều kiện nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và thông tư 07/2016/TT-

BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

3. Tham khảo những nội dung giáo dục tiên tiến của các mô hình giáo dục hiện đại như mô hình trường học hạnh phúc để đưa vào kế hoạch giáo dục nhà trường một cách phù hợp với tình hình thực tế.

I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học

Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục

Chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng ngừa tình hình dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của ngành Y tế và ngành Giáo dục; nâng cao ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học; Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý.

Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường trên cơ sở đánh giá tổng kết, rút kinh nghiệm từ các năm học vừa qua để thực hiện hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

Tiếp tục tổ chức triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; công tác bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích.

2. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục:

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, phòng, chống dịch bệnh thực hiện mục tiêu kiên trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo công văn số 2345/BGDĐT.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa.

2.2. Thực hiện chương trình phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 theo các văn bản hướng dẫn chuyên môn đối với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT ban hành, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, cơ sở vật chất, sĩ số học sinh/lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học/ hoạt động giáo dục và tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học; thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

2.3. Tổ chức Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 5

Thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (CT GDPT 2006), các trường tiểu học chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với CT GDPT 2018, cụ thể:

- Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với

đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- Khi xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày, thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

- Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, giá trị sống, kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh; tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3221/SGDĐT-GDPT ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong quá trình tổ chức thực hiện, cần chú trọng rèn luyện các kỹ năng và tạo tâm thế cho học sinh lớp 5 sẵn sàng học lớp 6.

2.4. Nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em”

- Việc tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” cần được thực hiện trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác nhằm đảm bảo nguyên tắc xây dựng chương trình của môn học và được tổ chức đánh giá học sinh như các mạch nội dung khác trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

b) Tổ chức dạy học giáo dục địa phương

Triển khai thực hiện Tài liệu giáo dục địa phương đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 đã được phê duyệt. Tiếp tục tham mưu phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, triển khai thực hiện khi được phê duyệt.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Dạy học gắn kết giữa kiến thức với vận dụng vào cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục

pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông...

- Tăng cường giáo dục lịch sử địa lý, địa phương giúp học sinh thêm hiểu biết và giáo dục tình cảm, tình yêu quê hương đất nước; thiết kế các hoạt động của học sinh theo hướng trải nghiệm. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, tham quan học tập trải nghiệm, giáo dục lịch sử địa phương, ... Nhà trường duy trì việc tổ chức đưa học sinh tham quan, dâng hương kết hợp các hoạt động giáo dục truyền thống, lịch sử tại Đền thờ Vua Quang Trung, Gò Đống Đa...

2.5. Triển khai giáo dục STEM

Chủ động phương án tổ chức thực hiện giáo dục STEM theo định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Tăng cường sử dụng nguồn học liệu và tổ chức lựa chọn tài liệu theo quy định.

Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

- Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống.

- Tiếp tục áp dụng phù hợp mô hình Trường học mới; thực hiện dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”; xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng phương pháp bàn tay nặn bột; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện; Tổ chức chuyên đề “Bàn tay nặn bột”.

- Tiếp tục thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới. Tổ chức ngày hội Mĩ thuật cấp trường để trưng bày sản phẩm Mĩ thuật tự làm của học sinh, tổ chức chuyên đề dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó quan tâm đến nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh.

+ Xây dựng ít nhất 1 chuyên đề cho mỗi khối lớp/ kỳ.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức SHCM thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Tiếp tục dạy học đại trà tài liệu Giáo dục ATGT cho học sinh, tài liệu của Bộ GDĐT; Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước cho học sinh.

Tích cực triển khai sử dụng SGK điện tử kèm phần mềm hỗ trợ dạy học môn Thủ công, Tin học, Âm nhạc vào dạy học thực tế.

3.2. Nâng cao hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá.

Đối với học sinh lớp 5, tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GDĐT.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng qui định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội. Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”;

4. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý, quản trị trường học

4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo công văn 2345/BGDĐT ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy, bố trí thời gian đảm bảo tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh, linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, tăng cường trật tự, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Tăng cường kiểm tra đột xuất; xử lý nghiêm các sai phạm sau kiểm tra.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các qui định về quản lý tài chính. Nghiêm cấm việc tổ chức dạy thêm cho học sinh. Tổ chức cho giáo viên kí cam kết không dạy thêm và thu chi sai qui định, PHHS và HS kí cam kết thực ATGT, nội qui của nhà trường.

- Thực hiện qui chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý; thực hiện tốt quy tắc ứng xử trong trường học.

- Tổ chức phát động và thực hiện các phong trào thi đua một cách thiết thực và hiệu quả, đánh giá thi đua công bằng, khách quan; triển khai đăng kí thi đua đầu năm; phát huy vai trò của BCHCD trong công tác thi đua, mỗi tổ đăng kí 1 chuyên đề cụ thể về việc “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” năm học 2023 - 2024.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

4.2. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”.

Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở cấp tiểu học; sẵn sàng đáp

ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước thực hiện số hóa hồ sơ quản lý bảo đảm tinh gọn và hiệu quả.

Phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử trên cơ sở lựa chọn giáo viên giỏi các môn học, hoạt động giáo dục để tổ chức xây dựng các video bài giảng, giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4.3. Thực hiện đa dạng hóa các mô hình tổ chức dạy học

Tích cực tham mưu xây dựng trường học thông minh; đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

4.4. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra; công tác thi đua, khen thưởng

Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý vi phạm nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trong lĩnh vực giáo dục.

Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định tại Thông tư số 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ GDĐT. Xây dựng tiêu chí thi đua, tổ chức bình xét thi đua đảm bảo khách quan, minh bạch gắn với hiệu quả công tác tạo nên phong trào thi đua sôi nổi trong nhà trường.

4.5. Thực hiện tốt công tác thông tin, báo cáo:

Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định. Gửi báo cáo thường xuyên, đột xuất theo yêu cầu đúng hạn, đảm bảo chất lượng.

4.6. Thực hiện tốt Phương châm “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm”

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 4340/KH-SGDĐT ngày 12/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức phong trào “Nhà trường cùng chung tay phát triển - Thầy cô cùng sẻ chia trách nhiệm” giai đoạn 2022 - 2025.

5. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học và giáo dục kỹ năng công dân số

5.1. Dạy học Ngoại ngữ:

Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2010. Tiếp tục thực hiện Đề án Tiếng Anh chất lượng cao do Language Link liên kết từ năm học 2020-2021(4 lớp/khối), năm học 2023 – 2024 khối lớp 1 triển khai 6 lớp trên tổng số 9 lớp; cùng chương trình liên kết với Trung tâm E-connect (3 lớp/ khối). Quan tâm đến các yếu tố: sự tự nguyện tham gia học của học sinh, chất lượng đạt chuẩn của đội ngũ tham gia giảng dạy; đảm bảo tính chất làm quen, tạo hứng thú, sự yêu thích môn học và không gây quá tải cho học sinh.

Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đưa môn tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho học sinh lớp 3 từ năm học 2022 – 2023.

Đối với lớp 5: Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006; tăng cường tổ chức dạy đủ 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 5; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

+ Việc dạy tiếng Anh hỗ trợ đảm bảo tính tự nguyện, đồng thuận của học sinh, PHHS; thực hiện đúng chương trình đã được thẩm định và kế hoạch dạy học chi tiết được nhà trường xây dựng, Phòng GDĐT phê duyệt, báo cáo Sở GDĐT.

+ Tổ chức học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học (lớp 1, 2, 3, 4), STEM, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm; Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh;

+ Tăng cường cơ sở vật chất phục vụ dạy, học ngoại ngữ. Đảm bảo điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất theo qui định. Khuyến khích tăng cường cơ sở

vật chất hiện đại, ứng dụng các phần mềm dạy học phải đảm bảo sự phù hợp và hiệu quả. Bố trí thời khóa biểu học môn Tiếng Anh cho lớp 1 và lớp 2 để giúp học sinh trải nghiệm hình thành kỹ năng tiếng Anh tự tin khi bước vào học tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3 theo quy định.

5.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học:

Thực hiện hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học cấp tiểu học từ năm học 2019 - 2020 tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 và công văn số 4235/SGDĐT-GDPT ngày 24/9/2019 của Sở GDĐT.

Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

Tiếp tục đẩy mạnh tổ chức dạy học môn Tin học tự chọn ở các trường tiểu học tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tăng số lượng trường, lớp, học sinh lớp 5 được học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 học môn tin học theo chương trình.

Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên Tin học, tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Cùng với việc tổ chức hiệu quả dạy học Tin học cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo quy định trong chương trình, nhà trường có giải pháp phù hợp tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh cấp tiểu học đồng thời tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận với giáo dục tin học và đáp ứng sở thích, nhu cầu, phát hiện và bồi dưỡng phát triển năng lực tin học, tư duy khoa học máy tính, hình thành và nuôi dưỡng đam mê khoa học, công nghệ cho học sinh tiểu học.

Xây dựng đề án, kế hoạch chuẩn bị tốt điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phát triển đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo được tập huấn,

hồi dưỡng theo quy định của Bộ GDĐT, từng bước được chuẩn hóa để tổ chức dạy học Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2023 - 2024, đảm bảo tất cả học sinh đều được học Tin học.

5.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

6. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực cho học sinh.

Nhà trường xây dựng và quản lý tốt môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng. Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng tài chính cá nhân.

Dự kiến như sau:

- Tháng 7, 8, 9:

- + Tổ chức Lễ đón học sinh lớp 1 trang trọng,
- + Tổ chức Lễ khai giảng; Vui Tết Trung Thu.

- Tháng 10:

- + *Phát động tháng ATGT*
- + *Phát động hưởng ứng Tuần lễ học tập suốt đời*

- Tháng 11:

- + *Hội diễn Giai điệu tuổi hồng; Thi đấu TDTT; Ngày hội đọc Sách.*

- Tháng 12:

- + Hội chợ Xuân ; Kết nạp Đội (khối 4, 5).

- Tháng 1+2:

- + Lễ hội bánh chưng xanh. Tặng quà tết HS có HCKK

- Tháng 3:

- + Kết nạp Đội (khối 3);
- + Tổ chức Ngày hội thiếu nhi vui khỏe; Ngày hội Mỹ thuật.

- Tháng 4:

- + Giao lưu Olympic Tiếng Anh; Trang nguyên nhỏ tuổi
- + Kỹ năng sống: *Chuẩn bị hành trang vào lớp 6*

- Tháng 5:

- + Tổng kết năm học; Lễ ra trường của học sinh lớp 5.

Tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

Tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày cho học sinh tiểu học theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2019. Dự kiến tổ chức các Câu lạc bộ: Mỹ thuật, Bóng rổ, Bóng đá, Cầu lông, Cờ vua, Boi, Piano, Lập trình Coding, ...

Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục. Tiếp tục tuyên truyền với CMHS và HS về đảm bảo trật tự văn minh trong giờ đưa đón con tại cổng và sân trường; Tham gia cuộc thi: “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ” dành cho HS và GV cấp tiểu học ...

Nhà trường có đủ nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

8. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày, công tác bán trú và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Thời khóa biểu cần được sắp xếp một cách khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học. Đảm bảo không tổ chức dạy học quá 7 tiết văn hóa/ngày.

- Về điều kiện thực hiện: đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp; quan tâm; có đủ thiết bị dạy học tối thiểu, cơ sở vật chất theo quy định; đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương quan tâm đầu tư để đảm bảo các điều kiện thực hiện nói trên.

Về tổ chức bán trú:

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý; các hoạt động bán trú được tổ chức trong khoảng thời gian từ sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều, thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện học sinh về kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương. Việc tổ chức hoạt động bán trú cần linh hoạt, có thể bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí, ...; tổ chức ăn trưa, bán trú phải bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh.

Nhà trường tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế, trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên. Nhà trường tăng cường kiểm tra vệ sinh, an toàn thực phẩm để đảm bảo sức khỏe học sinh. Liên kết với Công ty TNHH Hương Việt Sinh cung cấp suất ăn bán trú cho HS. Thực đơn thay đổi theo mùa và phù hợp sở thích của HS tiểu học; Ban lãnh đạo nhà trường duyệt thực đơn hàng tháng, có điều chỉnh cụ thể theo thực tế (thức ăn phù hợp theo mùa, chế biến phù hợp lứa tuổi).

Về tổ chức các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày:

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, có thể tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ hoặc sử dụng cơ sở vật chất của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày; việc tổ chức hoạt động sau giờ học chính thức trong ngày đảm bảo an toàn, hiệu quả, theo đúng mục tiêu đã đề ra

dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ được thực hiện trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cấp tiểu học; đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học

Tiếp tục rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, trên cơ sở đó xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực để đáp ứng theo chuẩn.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường; thực hiện chỉ đạo điều hành giá và thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục trong năm học 2023 - 2024; Thông tư số 16/2018/TT- BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Tăng cường kiểm tra công tác thu đầu năm học và kiểm tra xử lý các khoản thu không đúng quy định nhằm chấn chỉnh tình trạng lạm thu, thu sai quy định.

Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất. Công khai việc phân công nhiệm vụ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo vị trí việc làm. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo.

Nhà trường chủ động thực hiện tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quán triệt thực hiện việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; chỉ đạo điều hành và triển khai Chính phủ điện tử theo hướng đồng bộ, kết nối liên thông; hình thành cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước về giáo dục tiểu học.

Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về chất lượng, chuẩn bị tốt nguồn nhân lực cho việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

+ Tạo điều kiện học tập, nâng cao trình độ đạt chuẩn cho GV

+ Tạo điều kiện thời gian cho GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn GV cốt cán, tập huấn sách giáo khoa lớp 5, chuẩn bị nhân sự đủ cho GV khối lớp 5 năm học 2024 – 2025 để tập trung bồi dưỡng sẵn sàng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Tạo điều kiện cho GV tham gia giảng dạy trên truyền hình, tham gia các cuộc thi GV dạy giỏi để nâng cao trình độ.

+ Tổ chức các lớp tập huấn về Phương pháp giảng dạy trực tuyến, Ứng dụng CNTT trong dạy học từ đầu năm học để hỗ trợ trình độ CNTT cho CBGV.

+ Khuyến khích GV tham gia thi Thiết kế bài giảng điện tử, thiết kế học liệu số của ngành.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ có các chính sách khen thưởng để quan tâm, chăm lo đội ngũ giáo viên có các thành tích và cố gắng trong công tác giảng dạy và chủ nhiệm.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo. Kiên quyết “*Nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”.

10. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 năm học 2024 – 2025.

- Chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên và ưu tiên cho giáo viên đảm nhiệm dạy khối lớp 4.

Thực hiện kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong năm 2023; đặc biệt tham gia kế hoạch tập huấn cho đội ngũ giáo viên dạy lớp 4 chuẩn bị cho năm học 2023 - 2024 của Phòng GD&ĐT Quận. Tạo điều kiện cho giáo viên cốt cán tham gia tập huấn để triển khai bồi dưỡng giáo viên đại trà thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường. Có dự kiến phân công giáo viên dạy học lớp 5 năm học 2023 - 2024 để tập trung bồi dưỡng.

11. Tổ chức các cuộc thi

+ Cấp trường: Nhà trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi theo tinh thần dạy đủ môn và ở các khối lớp theo Thông tư số 21/TT-BGDĐT ngày 20/7/2010 của Bộ GDĐT về việc ban hành Điều lệ hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp học phổ thông và Giáo dục thường xuyên.

+Thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận, cấp Thành phố (thực hiện theo văn bản hướng dẫn của các cấp).

+ Tham gia Hội thi Thiết kế bài giảng giáo dục STEM cấp trường, cấp Quận.

+ Tham gia Giao lưu Olympic Tiếng Anh học sinh tiểu học cấp Thành phố.

II. Duy trì, củng cố công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

1. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học:

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính Phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương các cấp kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập trung mọi nguồn lực để củng cố, duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, tiến tới thực hiện mục tiêu giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định tại Luật Giáo dục 2019.

2. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, tự đánh giá và nâng cao chất lượng đánh giá ngoài đồng thời kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

- Khuyến khích động viên CB, GV tham gia các lớp nâng chuẩn, nâng cao năng lực chuyên môn giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Phấn đấu trình độ đào tạo của giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Nâng cao chất lượng dạy học 2 buổi/ngày nhằm nâng cao chất giáo dục toàn diện.

3. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và các hướng dẫn của Bộ GDĐT quy định về điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, thực hiện rà soát, đánh giá lại điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có trong đó đặc biệt chú ý đến việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; xây dựng kế hoạch, lộ trình sửa chữa, nâng cấp, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo điều kiện thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 và sẵn sàng triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021 - 2025.

Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo quy định, quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách, đảm bảo

cung ứng sách giáo khoa và tổ chức tập huấn sử dụng sách theo quy định.

4. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

4.1. Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1

Thực hiện chương trình giáo dục tiểu học xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 theo quy định của Bộ GDĐT.

Tham gia các lớp tập huấn và bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp dạy và học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1 để chuẩn bị tâm thế và kỹ năng học tập tạo cơ sở vững chắc cho các em học tập một cách có hiệu quả.

4.2. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật:

- Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2018-2020 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 338/QĐ-BGDĐT ngày 30/01/2018, Kế hoạch thực hiện “Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025”. Nhà trường xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật của trường.

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

4.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- GVCN lên danh sách qua tìm hiểu hoàn cảnh gia đình thực tế, phối hợp với xác nhận của địa phương, phối hợp với GVCN lớp cũ để có lộ trình tài trợ sách vở, đồ dùng, hỗ trợ ăn trưa, quần áo đồng phục, tặng quà ngày Tết phù hợp với thực tế.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển giáo dục. Tuyên truyền những kết quả đạt được để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về giáo dục tiểu học; xây

dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo, đài địa phương, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và lớp 3 công tác chuẩn bị đổi mới lớp 4 từ năm học 2023-2024.

+ Nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện thực hiện nhiệm vụ giáo dục trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

+ Các hoạt động giáo dục của Nhà trường, các hoạt động Đội, Hoạt động ngoại khóa, Hoạt động từ thiện, ...

- Khuyến khích giáo viên viết bài và đưa tin về các hoạt động của Ngành, việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

D. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:

I. Về hoạt động chuyên môn:

1. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học:

Căn cứ Quyết định số 4050/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND Thành phố Hà Nội về khung kế hoạch thời gian năm học 2023 – 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

- Ngày tựu trường: Học sinh Hà Nội sẽ tựu trường sớm nhất vào ngày 28 tháng 8 năm 2023. Riêng học sinh lớp 1 sẽ tựu trường sớm nhất vào ngày 21 tháng 8 năm 2023.

- Ngày khai giảng: Thống nhất toàn Thành phố tổ chức khai giảng vào ngày **05/9/2022** (Thứ Ba).

- Kết thúc học kỳ I trước ngày **15/01/2024**, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II trước ngày **25/5/2024** và kết thúc năm học trước ngày **31/5/2024**.

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày **30/6/2024**.

- Hoàn thành tuyển sinh các lớp đầu cấp học trước ngày **31/7/2024**.

- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kỳ I; học kỳ II và kết thúc năm học:

| Học kỳ I | | | Học kỳ II | | Ngày kết thúc năm học |
|----------------------|-------------------------|-------------------------|-------------------------|------------------------|------------------------|
| Ngày bắt đầu HKI | Ngày kết thúc HKI | Nghỉ HKI | Ngày bắt đầu HKII | Ngày kết thúc HKII | |
| 5/9/2023 (thứ Ba) | 11/01/2024 (thứ Năm) | 12/01/2024 (thứ Sáu) | 15/01/2024 (thứ Hai) | 24/5/2024 (thứ Sáu) | 31/5/2024 (thứ Sáu) |

2. Thực hiện chương trình giáo dục:

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng phân công chuyên môn, theo thời khóa biểu và phân phối chương trình.

- Về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục:

+ Tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT. Tổ chuyên môn hoàn thiện dự thảo kế hoạch, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

+ Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch hoạt động, thống nhất với tổ chuyên môn về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

- Căn cứ vào kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được tổ chuyên môn thống nhất đề xuất và đã được Ban giám hiệu phê duyệt, *giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT.*

- Tổ chuyên môn và mỗi GV cần nắm vững: mạch nội dung, yêu cầu để xây dựng nội dung cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; đặc điểm của địa phương, CSVN, thiết bị dạy học của nhà trường và đặc điểm đối tượng học sinh.

- Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp dạy học; hình thức tổ chức và phương pháp đánh giá; xây dựng phân phối chương trình dạy học linh hoạt phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học, đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình đối với môn học, hoạt động giáo dục để đạt hiệu quả cao nhất.

2.2. Thực hiện chương trình GDPT 2018 (CTGDPT 2018) đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4:

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

- Thực hiện các văn bản hướng dẫn chuyên môn với cấp tiểu học đã được Bộ GD&ĐT, Sở GDĐT Hà Nội ban hành. Trong đó tập trung vào các vấn đề cơ bản sau:

+ Nội dung dạy học: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo quy định của chương trình; các môn học tự chọn; các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh (tổng số 35 tiết/tuần).

+ Nhà trường & tổ chuyên môn chủ động xác định nội dung, hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các nội dung dạy học trên cơ sở thực hiện đầy đủ nội dung, thời lượng các môn học bắt buộc theo quy định của chương trình (25 tiết/tuần).

+ Trên cơ sở dạy đúng, đủ nội dung và thời lượng các môn học bắt buộc, nhà trường & tổ chuyên môn chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức tổ chức, phân bổ thời lượng cho các môn học tự chọn, hoạt động củng cố, hoạt động giáo dục khác (chương trình nhà trường: 10 tiết/tuần).

+ Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp Tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

2.3. Tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2006 với lớp 5:

Trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, Ban lãnh đạo giao quyền chủ động cho các tổ chuyên môn xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với CTGDPT 2018, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT-GDTH ngày 1/9/2006 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học; Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 1/9/2011 về Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy các môn học cấp tiểu học; Công văn số 7975/BGDĐT-GDTH ngày 10/9/2009 về việc hướng dẫn dạy các môn Thủ công, Kỹ thuật ở tiểu học.

- Tổ chuyên môn chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo theo hướng dẫn tại công văn số 4612/BGD&ĐT-GDTrH ngày 3/10/2017 và công văn số 5131/BGD&ĐT-GDTrH ngày

1/11/2017 của Bộ GD&ĐT nhằm phát triển năng lực học sinh. Thực hiện lồng ghép nội dung giáo dục an ninh, quốc phòng trong một số môn học theo Kế hoạch 3664/KH-SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội.

- Thực hiện tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục về bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; giáo dục kỹ năng sống...

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở lớp 3,4,5 trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 chuẩn bị học lớp 6 theo CTGDPT 2018 theo hướng dẫn tại công văn số 3799/BGDĐT ngày 01/9/2021 của Bộ GD&ĐT về Thực hiện KH giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018, trong đó tập trung xây dựng kế hoạch phù hợp, bồi dưỡng cho giáo viên theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh mà không kiểm tra định kỳ vào nội dung kiến thức bổ sung chuẩn bị cho học sinh lớp 6 theo CTGDPT 2018.

3. Dạy học Ngoại ngữ, Tin học

3.1. Dạy học Ngoại ngữ:

Triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2010 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 803/SGDĐT-GDPT ngày 17/3/2020 của Sở GD&ĐT

Tiếp tục triển khai Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

3.2. Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học

Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức HĐGD tin học cấp tiểu học từ năm học 2019 - 2020 tại CV số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019.

Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục dưới hình thức dự án học tập, câu lạc bộ Lập trình Coding; các trò chơi, các bài kiểm tra kiến thức kỹ năng qua các phần mềm như Azota, Quizizz, ... để HS được tiếp cận, vận dụng kiến thức, kỹ

năng CNTT vào giải quyết các tình huống, yêu cầu trong thực tế học tập và cuộc sống; đồng thời giúp HS lớp 1, lớp 2 được làm quen với tin học.

4. Các hoạt động giáo dục

Nhà trường & tổ chuyên môn chủ động tổ chức cho HS tham gia các môn học hoặc hoạt động GD tự chọn, các hoạt động xã hội, CLB và hoạt động ngoại khóa.

Tiếp tục giảng dạy các tài liệu về An toàn giao thông, Giáo dục nếp sống thanh lịch-văn minh, Phòng tránh tai nạn thương tích, Sống đẹp trong các tiết HĐTT (khối 3,4,5), triển khai dạy Giáo dục địa phương ở các tiết HĐTN (khối 1) phù hợp, linh hoạt và hiệu quả.

Thực hiện theo Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ GDĐT về Hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, THCS; lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các môn học Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Đạo đức, Lịch sử, Địa lý tập trung vào một số chủ đề chính sau: tinh thần yêu nước, truyền thống lịch sử của dân tộc trong dựng nước và giữ nước; truyền thống lịch sử của quân đội và công an; một số kỹ năng sống phù hợp với sự phát triển của xã hội; giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình và yêu Tổ quốc Việt Nam.

Thực hiện kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GD&ĐT về sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong giảng dạy môn Đạo đức và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội. Triển khai giảng dạy tài liệu giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh cho HS. Tổ chức cho HS tham quan tìm hiểu cụm di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn quận năm học 2023 – 2024 (Văn Miếu Quốc Tử Giám, Gò Đống Đa ...).

Tổ chức hoạt động đọc sách cho HS tại khu vực Thư viện mở với mục đích phát triển văn hóa đọc cho học sinh của trường.

Tăng cường giáo dục lịch sử - địa lý địa phương giúp HS thêm hiểu biết và giáo dục tình cảm, tình yêu quê hương đất nước. Khối chuyên môn thống nhất nội dung các bài dạy Đạo đức, Lịch sử- Địa lý địa phương sao cho phù hợp với trường và địa phương, thiết kế các hoạt động của HS theo hướng trải nghiệm: Khối 2, 3 dạy lồng ghép Lịch sử - Địa lý địa phương vào các môn Đạo Đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội; Khối lớp 4, 5 dạy lồng ghép Lịch sử, Địa lí địa phương vào môn Lịch sử, Địa lý.

Tiếp tục thực hiện tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục các chủ đề về bảo vệ môi trường; bảo vệ tài nguyên, biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; an toàn giao

thông; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS; GD kĩ năng sống ...)

Việc tích hợp đảm bảo tính hợp lí, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với HS và giảng dạy đối với giáo viên. Chuyển dần hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm để tiếp cận chương trình sách giáo khoa mới với lớp 4, 5.

5. Triển khai đánh giá:

Đối với HS lớp 5 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đối với HS lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh. Tập trung các nguồn lực tự xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ CB-GV-NV của nhà trường để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Nhà trường, tổ/nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS phù hợp với kế hoạch GD từng môn học, hoạt động GD của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS. Đánh giá HS thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt dựa trên những biểu hiện cụ thể về năng lực, phẩm chất của HS; thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của HS; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của HS; giúp HS phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực của bản thân; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh HS này với HS khác, không tạo áp lực cho HS, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Đánh giá, nhận xét, chấm điểm đúng qui chế, hướng dẫn học sinh biết tự sửa lỗi sai. Nội dung ra đề kiểm tra đảm bảo đúng chuẩn kiến thức kĩ năng, định hướng phát triển năng lực học sinh. Tránh việc ra đề vượt ngoài chương trình (kiến thức học sinh chưa được học). Bài kiểm tra cuối kì và cả năm bám sát chương trình của Bộ GDĐT để tổ chức kiểm tra đúng ngày qui định, tránh để học sinh chưa được học, chưa được ôn tập đã kiểm tra làm ảnh hưởng tới kết quả học tập của học sinh.

Đề kiểm tra đưa ra kiểm tra phải đảm bảo giữ bí mật, không để các khối trưởng ra đề và phải được duyệt đồng ý của Hiệu trưởng nhà trường (có kí duyệt) mới được photo để chuyển tới học sinh. Có kế hoạch xây dựng ngân hàng

đề để đảm bảo việc kiểm tra đánh giá khách quan, công bằng. Việc sao in đề kiểm tra được giám sát chặt chẽ, không để lộ đề tạo dư luận hoang mang, thiếu độ tin cậy của giáo viên và PHHS đối với BGH trường. Ban giám hiệu có đáp án, biểu điểm chấm cụ thể và thống nhất cách chấm tới từng giáo viên trước khi chấm bài của học sinh. Đảm bảo tổ chức coi chéo, chấm chéo giữa các lớp trong khối. BGH nhà trường có trách nhiệm quản lý, kiểm tra giám sát chặt chẽ các điểm cuối kì I, cuối năm và cách đánh giá, xếp loại học lực HS của từng lớp, phát hiện sai sót để điều chỉnh kịp thời. Với bài kiểm tra cuối kì I và cuối năm, BGH nhà trường cần có biên bản phân công coi và chấm bài kiểm tra.

Thực hiện nghiêm túc công việc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm, kiên quyết không để tình trạng HS “*ngồi nhầm lớp*”. Thực hiện khen thưởng HS thực chất, đúng quy định, không khen tràn lan gây bức xúc cho CMHS và dư luận xã hội.

Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật đánh giá theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư 39/2009/TTBGD&ĐT ngày 19/12/2009 của Bộ GD&ĐT về Quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. (có hồ sơ riêng của từng học sinh).

6. Sinh hoạt chuyên môn

Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại công văn số 86/PGDĐT-TH ngày 7/7/2020 của PGDĐT về HD SHCM thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học.

BGH xây dựng Kế hoạch tổ chức SHCM cho cả năm, tham dự và chỉ đạo tổ chức kiểm tra đánh giá hoạt động SHCM của các tổ chuyên môn. Thực hiện qui định sinh hoạt chuyên môn 2 tuần/lần, đảm bảo thời lượng, chất lượng cho mỗi buổi SHCM. Tổ chức chuyên đề SHCM theo cụm trường với các môn chuyên biệt 1 tháng/lần.

Tăng cường nghiên cứu các văn bản chỉ đạo về chuyên môn trong buổi SHCM như: Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; TT số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 405/BGDĐT-GDPT về thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 học kỳ II năm học 2020-2021; TT 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ Trường Tiểu học; Công văn số 1315/ BGDĐT-GDPT về hướng dẫn SHCM thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học; Hướng dẫn nhiệm vụ năm học của các cấp; Kế hoạch giáo dục của nhà trường,...

7. Triển khai chuyên đề:

Các tổ lập kế hoạch triển khai chuyên đề ở từng khối lớp, gửi lịch tổ chức chuyên đề của khối ngày 9/9/2022. Sau mỗi chuyên đề, Tổ CM tổ chức trao đổi góp ý, bổ sung, rút kinh nghiệm, ghi rõ qui trình dạy vào sổ chuyên đề khối để áp dụng vào công tác Dạy - Học hiệu quả nhất, tránh mang tính hình thức và tổ chức cho 100% giáo viên triển khai dạy lại.

8. Tổ chức và tham gia các kỳ thi, giao lưu cấp trường, cấp quận:

- Học sinh:

+ Tham gia các hội thi do Sở GDĐT Hà Nội phối hợp tổ chức, Phòng GDĐT triển khai văn bản hướng dẫn như: Viết thư quốc tế UPU, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc, vẽ tranh, Chương trình giáo dục “An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ”, Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc, Thi Olympic Tiếng Anh lớp 5, Thi Giải toán qua mạng internet – Violympic, Thi Olympic Tiếng Anh trên internet – IOE ...

+ Khuyến khích và tạo điều kiện cho các em học sinh có khả năng tham gia các kỳ thi, giao lưu Olympic Quốc tế và Khu vực như: IMSO, IKMC, AMC, SASMO, AMO, TIMO, IMAS, ASMO ...)

- Thi giáo viên dạy giỏi:

+ Cấp trường: Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi ở các bộ môn và các khối lớp.

- Thi sản phẩm ứng dụng CNTT dành cho GV, NV.

II. Về hoạt động giáo dục đạo đức và ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng sống cho học sinh:

1. Thực hiện tốt nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua:

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tuyên truyền, hướng dẫn cán bộ, nhà giáo và học sinh tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2021; sử dụng thiết thực bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống” dành cho học sinh phổ thông trong các hoạt động dạy, học và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch số 3081/KH-SGDĐT ngày 21/9/2020 của Sở GDĐT về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025”.

Phối hợp chặt chẽ với Đội TNTP Hồ Chí Minh để giáo dục học sinh một cách thiết thực, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên dương các tấm

gương học sinh tiêu biểu trong học tập và rèn luyện, các hành động đẹp, gương người tốt, việc tốt trong học sinh, phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Thực hiện kế hoạch số 3402/KH-SGDĐT ngày 13/8/2018 của Sở GDĐT về tổ chức các hoạt động giáo dục, hướng dẫn sử dụng mạng xã hội khai thác thông tin trên Internet. Thực hiện nghiêm túc Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng”.

Triển khai thực hiện hiệu quả TT số 26/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Tổ chức thường xuyên các hoạt động văn hóa, văn nghệ; khuyến khích HS tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật, văn hóa quần chúng; chú trọng nâng cao hiệu quả tổ chức các hội thi, liên hoan văn nghệ cho học sinh góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ.

Tổ chức hoặc tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ phụ trách công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống và công tác học sinh, giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên phụ trách công tác Đoàn, Đội, giáo viên kiêm nhiệm công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội...tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo chương trình qui định hoặc bồi dưỡng thường xuyên do Sở GDĐT, Thành Đoàn Hà Nội và địa phương tổ chức.

Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Thực hiện dạy học gắn kết giữa kiến thức được học với vận dụng vào cuộc sống; tăng cường các hoạt động trải nghiệm vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, xây dựng thói quen hình thành nhân cách; tăng cường giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông,... Việc tích hợp cần đảm bảo tính hợp lý, hiệu quả, không gây áp lực học tập đối với học sinh và giảng dạy với giáo viên.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học”; xây dựng văn hóa trường học gắn với uy tín và thương hiệu của nhà trường. Xây dựng các hệ giá trị văn hóa, đạo đức cốt lõi là chuẩn mực để nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh lấy đó làm mục tiêu phấn đấu, chú trọng

xây dựng môi trường tự nhiên xanh - sạch - đẹp - an toàn; môi trường xã hội nhân văn gắn với các mối quan hệ thân thiện.

- Đẩy mạnh văn hóa đọc trong nhà trường, huy động sự hỗ trợ công sức như thiết kế, vẽ tranh tường ... từ phụ huynh HS; tiếp tục huy động HS “Góp một cuốn sách nhỏ, đọc nghìn cuốn truyện hay” để xây dựng tủ sách cho thư viện mở; tiếp tục khuyến khích các lớp xây dựng tủ sách dùng chung để định hướng, tạo điều kiện cho học sinh đọc sách, say mê, yêu quý sách.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong nhà trường, tiếp tục tổ chức có chất lượng hoạt động “Sinh hoạt dưới cờ” do 01 lớp đảm nhận theo tuần để khuyến khích học sinh cả lớp tự tin, vui vẻ khi cùng tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật, tổ chức sáng tạo các hội thi, liên hoan văn nghệ trong các dịp 20/11; 8/3... góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và định hướng thị hiếu âm nhạc giúp học sinh hướng tới các giá trị Chân - Thiện - Mỹ.

- Chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng chống bạo lực, học đường. Tăng cường việc chăm sóc sức khỏe trẻ em theo Luật trẻ em.

2. Công tác giáo dục đạo đức, hoạt động ngoài giờ chính khóa:

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm như hướng dẫn tại Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; tích hợp vào các hoạt động giáo dục nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, kỹ năng quản lý tài chính; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, ứng phó kịp thời với diễn biến dịch Covid-19...cho học sinh.

Thực hiện kế hoạch số 178/KH-BGDĐT ngày 16/3/2017 của Bộ GDĐT về sử dụng bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh” lồng ghép trong giảng dạy môn Đạo đức và các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động Đội. Tổ chức cho HS tham quan tìm hiểu cụm di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn quận năm học 2023 – 2024 (Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Gò Đống Đa ...).

Tăng cường giáo dục lịch sử - địa lý địa phương giúp học sinh thêm hiểu biết và giáo dục tình cảm, tình yêu quê hương đất nước.

Tổ chức giới thiệu sách hay, sách mới theo chủ đề trong các giờ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần.

- Chỉ đạo và tổ chức “Ngày hội đọc Sách”
- + Tiếp tục phát triển thói quen đọc sách của học sinh.
- + Đưa văn hóa đọc trở thành một nét sinh hoạt văn hóa đẹp.
- + Hướng học sinh ham tìm tòi, khám phá và yêu quý sách.
- + Xây dựng kho sách truyện để tiếp tục thêm các góc Thư viện mở phong phú cho học sinh toàn trường.

Căn cứ vào nhu cầu, sở thích của học sinh, tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ học các môn Mỹ thuật, Bóng đá, Bóng rổ, Cầu lông, Võ, Đàn, MC... để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính khóa trong ngày. Tổ chức hoạt động sau giờ học chính khóa trong ngày cho học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 3866/BGDĐT-GDTH ngày 26/8/2014 của Bộ GDĐT.

Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp học và các công trình trong khuôn viên nhà trường; đủ nhà vệ sinh sạch sẽ cho học sinh và giáo viên, có chỗ vệ sinh phù hợp cho học sinh khuyết tật.

Thực hiện có nền nếp việc tập thể dục, nhảy dân vũ vào buổi sáng hoặc giữa giờ; tích cực sử dụng các bài tập thể dục tại chỗ, trò chơi dân gian trong học tập, sinh hoạt cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục bảo tồn động vật hoang dã đe dọa bị tuyệt chủng cho học sinh tiểu học. Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện việc giảng dạy bộ tài liệu Giáo dục nếp sống thanh lịch - văn minh cho học sinh Hà Nội;

Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật, trật tự an toàn giao thông; giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; chú trọng giáo dục kỹ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông.

Triển khai dạy học bộ tài liệu Giáo dục An toàn giao thông đảm bảo an toàn giao thông cho học sinh trong và khu vực cổng trường học. Thực hiện tốt công tác an toàn trường học, đặc biệt phòng chống tai nạn thương tích, các qui

định về công tác bảo vệ nhà trường. Bảo vệ trực 24/24 giờ, có trách nhiệm, mặc đồng phục, ghi chép sổ giao ban hàng ngày. Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh, trật tự trong nhà trường không để sự việc xảy ra, thực hiện tốt chế độ giao ban một tháng một lần với chính quyền địa phương về phối hợp công tác đảm bảo an ninh trật tự nhà trường.

- Tuyên truyền giáo dục và áp dụng mọi biện pháp để phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống HIV/AIDS. Xây dựng trường học 100% không có ma túy và TNXH, không để xảy ra các vụ việc lớn trong nhà trường.

3. Công tác chủ nhiệm

3.1. Nhiệm vụ của giáo viên chủ nhiệm

Giáo viên chủ nhiệm chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm (chú ý quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh cần hỗ trợ đặc biệt ...)

Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung hoạt động, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được Hiệu trưởng phê duyệt. Thường xuyên cập nhật kết quả sau từng hoạt động, điều chỉnh nhiệm vụ tiếp theo phù hợp với kết quả đã đạt được và mục tiêu đã đặt ra.

Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên bộ môn, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm.

Tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị cần bồi dưỡng để kiểm tra lại; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh. Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Ban giám hiệu, tổ chuyên môn.

3.2. Biện pháp tổ chức các hoạt động:

Mỗi giáo viên thực hiện đúng chương trình giảng dạy môn Đạo đức, Sinh hoạt lớp, Hoạt động tập thể, Hoạt động trải nghiệm... đảm bảo yêu cầu cơ bản của chương trình giáo dục phổ thông và kế hoạch của Quận. Bám sát Chương trình liên tịch công tác Đội và phong trào thiếu nhi quận Đống Đa năm học 2023 - 2024 theo kế hoạch của Ban thiếu niên nhà trường xây dựng.

Chú trọng giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức vào các môn học. Lập kế hoạch chương trình và giảng dạy các

tiết hoạt động tập thể gồm các nội dung: An toàn giao thông; Giáo dục nếp sống thanh lịch văn minh, Phòng chống tai nạn thương tích, giáo viên tham khảo các tài liệu "Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống cho học sinh", Giáo dục quyền và bổn phận trẻ em, Phòng chống bạo lực học đường; An ninh - Quốc phòng lồng ghép tích hợp trong các tiết học. Nội dung tích hợp linh hoạt, gắn kết với cuộc sống (liên hệ thực tế), tránh gây nặng nề quá tải chương trình.

Đổi mới phương pháp dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm hình thành phẩm chất, nhân cách và năng lực cho học sinh. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục trong nhà trường với thực tiễn cuộc sống. Tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường để mở rộng vốn sống thực tế cho học sinh. Giáo viên chủ động phối hợp với gia đình, cộng đồng cùng tham gia chăm sóc giáo dục đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

Chủ động thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Quy định đánh giá học sinh tiểu học theo Thông tư số 30/2014, Thông tư số 22/2016, Thông tư 27/2020 của Bộ GDĐT. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh. Thực hiện bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”. Thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Giáo viên chủ nhiệm quản lý chặt chẽ học sinh do lớp mình chủ nhiệm, không được tự ý thu hoặc cho phép Ban đại diện CMHS lớp thu các khoản thu ngoài quy định. Quan tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh gặp khó khăn trong học tập, chậm tiến bộ về ý thức kỷ luật ... lập danh sách theo dõi và có biện pháp giúp đỡ.

4. Sinh hoạt khối chủ nhiệm:

Duy trì lịch sinh hoạt khối chủ nhiệm theo quy định 1 lần/tháng, liên tục đổi mới các hình thức sinh hoạt lớp, HĐTT. Việc sinh hoạt khối chủ nhiệm được tiến hành một cách thực chất, tránh hình thức. Nội dung sinh hoạt vừa đảm bảo tính thống nhất chung toàn khối vừa sát với thực tế của lớp. Hướng dẫn, khuyến khích học sinh chủ động tổ chức, điều khiển các hoạt động tập thể và hoạt động ngoài giờ chính khóa.

Các chuyên đề từng tháng, hoạt động phong trào do Quận và trường chỉ đạo được quán triệt và phổ biến rõ tới từng khối lớp, thể hiện qua hồ sơ khối lớp chủ nhiệm. Tăng cường tổ chức các hoạt động chuyên đề về công tác chủ nhiệm, đi sâu vào công tác sinh hoạt lớp, phối hợp với gia đình nhà trường và xã hội để

quản lý học sinh. Chuyển dần hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa sang hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

5. Công tác Đoàn - Đội - Hội LHTN; phối hợp các đoàn thể, lực lượng XH

- Thực hiện tốt chương trình hoạt động của Hội đồng Đội, chương trình công tác Đội và phong trào thiếu niên năm học 2023 – 2024

- Phối hợp với Đoàn thanh niên và tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền thi đua theo các nội dung hoạt động của năm học 2023 – 2024

- Phối hợp các lực lượng làm tốt công tác giáo dục học sinh chậm tiến, có chính sách quan tâm tới học sinh nghèo khó khăn, con thương binh liệt sĩ, học sinh khuyết tật, học sinh tình thương (miễn, giảm các khoản đóng góp theo qui định và thoả thuận).

- Tăng cường công tác phối hợp với phụ huynh và xã hội làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục để nâng cao cơ sở vật chất, động viên khen thưởng kịp thời tới giáo viên và học sinh.

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, tham quan học tập trải nghiệm, giáo dục lịch sử địa phương,... Duy trì việc tổ chức đưa học sinh tham quan, dâng hương kết hợp các hoạt động giáo dục truyền thống, lịch sử tại đền thờ Vua Quang Trung, Gò Đống Đa.

III. Hoạt động Văn - Thể - Mỹ

1. Thực hiện nghiêm túc công tác chỉ đạo

Nâng cao chất lượng giảng dạy, thực hiện hiệu quả chương trình các tiết học chính khóa và tiết tăng cường Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục của buổi học thứ hai. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, giúp học sinh có hứng thú, yêu thích các môn học. 100% giáo viên lên lớp phải có kế hoạch dạy học, trang phục phù hợp. Chấm dứt hiện tượng dạy chay, sử dụng ĐDDH phải đảm bảo tính khoa học, có hiệu quả cao. Khuyến khích sử dụng sách giáo khoa điện tử môn Âm nhạc. Tổ chức tốt các chuyên đề chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy các bộ môn Âm nhạc, Mĩ thuật, Thể dục.

Tiếp tục triển khai đồng bộ dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới. Tạo điều kiện cho giáo viên được chủ động sắp xếp bài dạy theo tinh thần nhóm các bài học thành các chủ đề, lập kế hoạch cho từng hoạt động hoặc toàn quy trình kĩ thuật phù hợp với tình hình thực tế, không nhất thiết phải tổ chức dạy nhiều tiết trong cùng một buổi. Chủ Tiếp tục triển khai tới 100% giáo viên “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học”. Xây dựng 02 chuyên đề dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới (1 chuyên đề cho khối lớp 1, 2, 3, 4 và 1 chuyên đề cho khối lớp 5).

Tổ chức Ngày hội Mỹ thuật cấp trường để học sinh trưng bày các sản phẩm Mỹ thuật tự làm; xây dựng kế hoạch và báo lịch tổ chức, kết quả tổ chức về Phòng GD&ĐT quận Đống Đa.

- Có đầy đủ hồ sơ chuyên môn của tổ nhóm và cá nhân. Ghi chép thường xuyên có chất lượng, quan tâm và ghi chép đầy đủ các nội dung SHCM, chuyên đề.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT, Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT. Hỗ trợ tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên về đánh giá học sinh ở các môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục. Đảm bảo đủ giáo viên dạy các môn chuyên biệt (Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật).

1.1. Môn Mỹ thuật

- Tiếp tục thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016 của Bộ GDĐT. Tiếp tục tổ chức Ngày hội Mỹ thuật cấp trường để trưng bày sản phẩm Mỹ thuật tự làm của học sinh.

Tạo điều kiện cho giáo viên Mỹ thuật được chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mỹ thuật dành cho giáo viên tiểu học” phù hợp với tinh thần thực tế, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Giáo viên đánh giá kết quả về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và sự tiến bộ của học sinh qua sản phẩm và quá trình học tập; coi trọng đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng của HS trong học tập và những tình huống khác nhau thông qua quan sát, ghi chép, nhận xét bằng lời về thái độ, tình cảm, hành vi ứng xử của học sinh khi tham gia các hoạt động mỹ thuật đảm bảo toàn diện, khách quan, chính xác và phân hão; kết hợp, vận dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức đánh giá, bao gồm việc HS tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng; quan tâm đến những học sinh có sự khác biệt so với các học sinh khác về tâm lí, sở thích, về khả năng.

Đối với lớp 1, 2, 3, 4 đảm bảo các yêu cầu cần đạt về mỹ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng: Quan sát và nhận thức thẩm mỹ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mỹ, phân tích và đánh giá thẩm mỹ.

1.2. Môn Âm nhạc

Môn Âm nhạc thực hiện phương pháp dạy và học theo xu hướng giáo dục hiện đại, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập và phát triển tiềm năng hoạt động âm nhạc.

Giáo viên đánh giá kết quả và tốc độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và sự tiến bộ của học sinh, phẩm chất và năng lực dựa vào những yêu cầu cần đạt. Chú trọng đánh giá chẩn đoán kết hợp với đánh giá quá trình học tập, luyện tập, biểu diễn, sáng tạo âm nhạc để thấy được sự tiến bộ của HS về ý thức, về năng lực âm nhạc.

Đối với lớp 1, 2, 3, 4 đảm bảo các yêu cầu về năng lực đặc thù. Thể hiện âm nhạc, cảm thụ và hiểu biết âm nhạc, ứng dụng và sáng tạo âm nhạc với các nội dung yêu cầu cần đạt cụ thể về: hát, nghe nhạc, đọc nhạc, nhạc cụ, thưởng thức âm nhạc.

1.3. Môn Thể dục (Giáo dục thể chất)

Giáo viên vận dụng phương pháp giáo dục tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, thực hiện chuyển quá trình giáo dục thành tự giáo dục; giáo viên và người thiết kế, tổ chức, cố vấn trọng tài, hướng dẫn hoạt động tập luyện cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện để khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động tập luyện, tự mình trải nghiệm, tự phát hiện bản thân và phát triển thể chất.

Đánh giá phải bảo đảm toàn diện, khách quan, có phân hóa; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và định kì; kết hợp giữa đánh giá của giáo viên, tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS, đánh giá của CMHS. Học sinh được biết thông tin về hình thức, thời điểm, cách đánh giá và chủ động tham gia quá trình đánh giá. Đánh giá phải coi trọng sự tiến bộ của học sinh về năng lực, thể lực và ý thức học tập; có tác dụng thúc đẩy và hỗ trợ học sinh phát triển các phẩm chất và năng lực, tạo được hứng thú và kích lệ tinh thần tập luyện của HS, qua đó khuyến khích học sinh tham gia các hoạt động thể dục thể thao ở trong và ngoài nhà trường.

Đối với lớp 1, 2, 3, 4 đảm bảo các yêu cầu cần đạt về kiến thức chung, vận động cơ bản (đội hình đội ngũ, tư thế và kỹ năng vận động cơ bản), thể thao tự chọn. Nội dung thể thao tự chọn ở lớp 1 chủ yếu là trò chơi vận động gắn với một số môn thể thao phù hợp với thể lực của học sinh và khả năng tổ chức của nhà trường. Giáo viên phải có đủ trang phục thể thao khi lên lớp, khuyến khích học sinh mặc đồng phục TDTT và 100% phải đi giày khi học giờ thể dục nội và ngoại khóa.

- Tổ chức hoạt động Bơi:

- Dạy cho HS biết bơi, nâng cao nhận thức và các kiến thức phòng chống tai nạn thương tích, đặc biệt là tai nạn do đuối nước cho các em học sinh.

- Quán triệt và triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch phổ cập bơi cho học sinh; đồng thời nâng cao nhận thức,

trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, gia đình và xã hội trong việc thực hiện hiệu quả các giải pháp phổ cập bơi, phòng đuối nước cho học sinh.

- Tăng cường và đẩy mạnh hoạt động giáo dục kỹ năng bơi cho học sinh, giúp các em nâng cao sức khỏe, hoàn thiện kỹ năng sống để trẻ tự bảo vệ mình và phòng tránh tai nạn đuối nước.

- Tăng cường thêm kiến thức, kỹ năng các bộ môn năng khiếu cho HS. Phát hiện, tuyển chọn những học sinh có năng khiếu bộ môn bơi để bồi dưỡng. Đồng thời, qua các lớp học tuyển chọn học sinh tham gia thi đấu các môn TDTT cấp Quận và Thành phố.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học bơi trong nhà trường và xin Phòng giáo dục phê duyệt. Kế hoạch dạy cụ thể từng khối lớp như sau:

+ Tháng 9/2023 – Dạy bơi cho HS lớp 2

+ Tháng 10/2023 – Dạy bơi cho HS lớp 1

+ Tháng 11/2023 – Dạy bơi cho HS lớp 4

+ Tháng 04/2024 – Dạy bơi cho HS lớp 3

+ Tháng 05/2024 – Dạy bơi cho HS lớp 5

2. Các hoạt động ngoại khóa:

2.1. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa TDTT, đẩy mạnh hoạt động "Câu lạc bộ môn học em yêu thích".

- Thi đấu các môn: Bóng đá, cờ vua, cờ tướng, cầu lông, kéo co, ... chào mừng ngày 20/11. Tham gia cúp Milo Bóng rổ thiếu niên do báo Nhi đồng tổ chức. Phần đấu tham gia thi đấu đạt thứ hạng cao trong các đợt thi đấu.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và chi tiết có tính chiến lược về việc tuyển chọn, bồi dưỡng đội tuyển. Tổ chức tham gia thi đấu từ cấp trường đến cấp Quận và Thành phố.

- Tổ chức thường xuyên, có nề nếp các hoạt động tập thể trong giờ ra chơi và thể dục đầu giờ.

- Có kế hoạch tổ chức tốt thường xuyên các hoạt động của các câu lạc bộ, thu hút học sinh có khả năng, năng khiếu tham gia các bộ môn TDTT.

- Tiếp tục phấn đấu để giữ vững danh hiệu Trường TTXS về TDTT

2.2. Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Hội khỏe Phù Đổng cho học sinh phổ thông thành phố Hà Nội.

- Nhà trường tổ chức thi đấu TDTT các môn: Cờ vua, Cờ tướng, Bóng đá, Cầu lông, Kéo co, ... và sẽ trao giải trong Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

- Những học sinh đạt thành tích cao trong Hội khỏe Phù Đổng cấp trường sẽ được nhà trường lập danh sách và gửi hồ sơ tham gia thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng cấp Quận.

2.3. Hoạt động văn hoá văn nghệ

- Đẩy mạnh phong trào ca hát tập thể trong nhà trường duy trì các hoạt động văn nghệ của giáo viên và học sinh một cách thường xuyên đặc biệt là trong các ngày lễ lớn của năm học. Xây dựng 2 tiết mục văn nghệ mới, có chất lượng để tham gia biểu diễn trong những dịp kỉ niệm ngày lễ lớn do Quận và Thành phố phát động.

- Khuyến khích tổ chức thi năng khiếu nghệ thuật, thi vẽ, ca hát theo các chủ đề của năm học. Chào mừng ngày lễ lớn của Thủ đô và đất nước thông qua các hoạt động tập thể ngoài giờ và ngoại khoá bộ môn.

IV. Công tác y tế trường học và bán trú

1. Công tác y tế học đường

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản QPPL về công tác y tế trường học.

- Đầu tư cơ sở vật chất cho phòng y tế theo đúng quy định.

- Hoàn thiện nâng cao chất lượng nghiệp vụ của nhân viên y tế. Tiếp tục đầu tư các trang thiết bị tối thiểu và thuốc tối thiểu theo danh mục của Sở y tế (Quy định ngày 23/6/2005), có tranh tuyên truyền tài liệu chuyên môn, hộp đèn thị lực.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng chống các bệnh trong trường học (sởi, cúm A H1N1, cúm A H5N1, tay chân miệng, nha học đường, cong vẹo cột sống, cận thị, sốt xuất huyết, ...) bằng nhiều hình thức học chính khóa, ngoại khoá, nói chuyện chuyên đề. Tổ chức lịch học tập vui chơi hợp lí, hợp vệ sinh, phù hợp sức khỏe, độ tuổi.

- Đảm bảo điều kiện kích thước bàn ghế theo chuẩn của Thông tư số 26/2011/TTLT-BGD&ĐT-BKHCB-BYT của Bộ GD&ĐT và Bộ Y tế ngày 16/6/2011; đảm bảo ánh sáng, nước uống, vệ sinh trường lớp, vệ sinh ngoại cảnh, vệ sinh an toàn thực phẩm nhà trường.

- Có đầy đủ hồ sơ sổ sách theo dõi các hoạt động y tế theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung chăm sóc sức khỏe cho học sinh (khám sức khỏe định kì 01 lần/1 năm, sơ cứu ban đầu cho học sinh, tổ chức xúc miệng nước flour cho 100% học sinh, phòng chống cận thị học đường, hen phế quản, ... Kết hợp các chương trình giáo dục "sữa học đường", "vệ sinh răng miệng", "mắt học đường" với các hoạt động hỗ trợ giáo dục khác. Thực hiện tốt

kế hoạch phòng chống TNTT cho học sinh. Định kỳ kiểm tra thị lực cho học sinh.

- Cán bộ y tế, Ban giám hiệu tham gia đầy đủ các chương trình tập huấn y tế, để nâng cao trình độ quản lí, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, y tế trường học.

- Tổ chức xây dựng và củng cố nề nếp của đội xung kích Chữ thập đỏ, hoạt động tuyên truyền có hiệu quả. Làm tốt công tác cứu trợ nhân đạo.

- Tăng cường xã hội hoá công tác y tế, khuyến khích các cá nhân, tổ chức xã hội tham gia hỗ trợ nguồn lực, vận động học sinh tham gia BHYT đạt tỉ lệ 99%.

- Duy trì và phát triển hiệu quả hoạt động của trường điểm về công tác y tế học đường của khối tiểu học quận Đống Đa.

- Tăng cường thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá công tác y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm, của căng tin và bếp ăn bán trú.

2. Công tác bán trú

- Phổ biến kịp thời tổ chức học tập cho cán bộ giáo viên tham gia một cách đầy đủ nội dung các văn bản hướng dẫn qui định của các cấp về việc thực hiện và tổ chức công tác bán trú trong nhà trường. Thực hiện tốt vệ sinh trường học, vệ sinh môi trường, đảm bảo dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Thành lập:

- + Ban chỉ đạo công tác bán trú gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Thanh tra nhân dân, bếp trưởng và đại diện cha mẹ học sinh.

- + Ban quản lí: do ban chỉ đạo điều hành, Hiệu trưởng là trưởng ban, Phó Hiệu trưởng là phó ban, bếp trưởng, kế toán, y tế, thanh tra nhân dân là ủy viên.

- Ban giám hiệu có đủ hồ sơ quản lí:

- + Lưu các văn bản hướng dẫn, kế hoạch hoạt động bán trú, hợp đồng lao động với người trông trưa, hợp đồng cơ sở nấu ăn.

- + Các loại hồ sơ theo dõi hàng ngày: sổ giao nhận suất ăn, sổ kho, sổ lưu thực đơn, sổ theo dõi học sinh bán trú, bàn giao giữa giáo viên chủ nhiệm và giáo viên chăm sóc, sổ trực bán trú của giáo viên và ban giám hiệu, sổ quyết toán tài chính ghi chép có chất lượng.

3. Công tác an toàn và vệ sinh thực phẩm

- Thỏa thuận với cha mẹ học sinh chọn đơn vị cung cấp suất ăn cho học sinh (Công ty Hương Việt Sinh có tư cách pháp nhân và đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm).

- Nhà trường kí hợp đồng, hồ sơ được lưu giữ tại trường (ban quản lí).

- Tăng cường kiểm tra về chất lượng, số lượng, khẩu phần ăn, chế độ dinh dưỡng của học sinh hợp lí, đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đối với từng suất ăn của học sinh.

- Đảm bảo nước sinh hoạt, nước uống, hệ thống thoát nước, rác thải đúng qui định. Tuyệt đối không để ngộ độc thức ăn tại trường. Thực hiện nghiêm túc lưu nghiệm thức ăn hàng ngày (lưu giữ 24h).

4. Phân công lao động và quản lí tài chính

- Thực hiện dân chủ, công khai phân công lao động các lực lượng bán trú.

- Việc thu chi thực hiện nghiêm túc, đúng nguyên tắc tài chính, dựa trên cơ sở thoả thuận thống nhất với cha mẹ học sinh.

- Việc thanh quyết toán cần thực hiện kịp thời, công khai, dân chủ, có sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám hiệu có trách nhiệm duyệt quyết toán và công khai tài chính với cha mẹ học sinh qua sổ thanh toán cho gia đình học sinh và giáo viên những ngày ăn và không ăn.

5. Công tác kiểm tra:

- Nhà trường phối hợp cha mẹ học sinh thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các qui định về công tác bán trú, xây dựng lịch cùng Đại diện CMHS các lớp kiểm tra VSATTP cụ thể.

- Đảm bảo qui trình giao nhận suất ăn đảm bảo chất lượng, số lượng, về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất đối với bếp ăn bán trú. Quan tâm tới chất lượng thực phẩm, nguồn nước sạch, khâu chế biến, bảo quản, dụng cụ thiết bị, của Công ty Hương Việt Sinh.

- Thực hiện thanh tra quyết toán tài chính, chế độ báo cáo về công tác bán trú theo giai đoạn và yêu cầu của cơ quan quản lí.

V. Hoạt động lao động kỹ thuật - CSVC- đồ dùng dạy học:

1. Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn:

Giáo viên lên lớp phải có giáo án chất lượng theo hướng đổi mới phương pháp dạy học (giáo án phải có ngày soạn, sử dụng giáo án cũ phải có bổ sung, điều chỉnh).

Dạy đủ và đúng chương trình, tuyệt đối không cắt xén, dạy dòn.

Có đầy đủ hồ sơ chuyên môn của tổ nhóm, cá nhân ghi chép thường xuyên có chất lượng. Thực hiện tốt quy chế đánh giá, cho điểm theo quy định, đánh giá nghiêm túc thực chất theo tinh thần đổi mới kiểm tra đánh giá.

GV cần bám sát theo chuẩn kiến thức kỹ năng trong quá trình dạy học.

Đảm bảo công tác kiểm tra, đánh giá nghiêm túc, đúng thực chất theo đúng tinh thần đổi mới, kiểm tra đánh giá.

2. Nâng cao chất lượng bộ môn:

Tăng cường ứng dụng CNTT, và sử dụng đồ dùng trong giảng dạy.

Tăng cường thực hiện chuyên đề bộ môn, quan tâm tổ chức chuyên đề cấp trường tham gia đầy đủ chuyên đề cấp quận.

Đảm bảo công tác kiểm tra đánh giá nghiêm túc đúng thực chất.

3. Bồi dưỡng học sinh giỏi:

Tổ chức các cuộc giao lưu cấp trường bằng những hình thức đơn giản, phù hợp với điều kiện, tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng khiếu.

4. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng dạy học:

Thực hiện công văn 681/BGDDT-CSVC-TBDH của BGD ngày 11/8/2009 về việc hướng dẫn mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH cấp TH.

Có nội quy về sử dụng và bảo vệ CSVC, có sổ thống kê các loại tài sản. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí đầu tư CSVC đúng mục đích, nguyên tắc, có hiệu quả; nhập sổ tài sản các thiết bị được trang bị, thống kê theo dõi, kiểm kê tài sản theo quy định. Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng dạy học. Tạo sự chuyển biến trong việc ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý, khai thác tốt việc kết nối Internet trong nhà trường.

5. Công tác quản lý

Ban giám hiệu có đủ hồ sơ quản lý hoạt động, sổ theo dõi, ghi chép thường xuyên, đầy đủ.

Tăng cường kiểm tra, có biện pháp kịp thời khắc phục và xử lý kịp thời những trường hợp cần thiết. Thực hiện công tác báo cáo chính xác, nghiêm túc, kịp thời.

VI. Công tác Thư viện:

1. Xây dựng và phát triển hệ thống thư viện hiện đại, có vốn tài liệu phong phú, thân thiện với học sinh.

- Tiếp tục triển khai mô hình Thư viện mở nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ Tiếng Việt cho học sinh.

- Xây dựng và tổ chức hiệu quả hoạt động của tổ công tác thư viện và mạng lưới các cộng tác viên với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với điều kiện nhà trường. Xây dựng văn hoá đọc, tạo niềm vui cho học sinh khi đến thư viện.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí cho công tác thư viện (chỉ đủ và đúng và hiệu quả định mức phân bổ ngân sách (từ 2% đến 3%/học sinh). Tăng cường công tác XHH, huy động các nguồn lực tham gia xây dựng thư viện.

- Đầu tư nâng cấp CSVC trang thiết bị chuyên dùng trong thư viện theo hướng chuẩn hoá, đồng bộ, thân thiện, phù hợp với đối tượng.

- Quan tâm xây dựng vốn tài liệu thư viện đảm bảo về chất lượng và số lượng, cân đối về thành phần kho tài liệu, phong phú về chủng loại. Thường xuyên chọn lọc và bổ sung tài liệu mới cho phù hợp với học sinh khi vào thư viện. Tiếp tục tổ chức phong trào "Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay". Kết hợp cùng thư viện địa phương, quận tăng cường vốn tài liệu. Đảm bảo 100% học sinh có đủ SGK, 100 % giáo viên có đủ sách nghiệp vụ, quan tâm hỗ trợ, tặng sách cho học sinh diện chính sách, hoàn cảnh khó khăn; quyên góp xây dựng tủ sách tặng cho các bạn vùng khó khăn. Tích cực xây dựng và phát huy ngân sách tham khảo, tủ sách giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật, tủ sách tra cứu.

- Thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm tra, thẩm định, giữ vững danh hiệu thư viện xuất sắc.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác thư viện, sử dụng phần mềm quản lý thư viện hiệu quả phục vụ bạn đọc.

- Phân công một đồng chí trong Ban giám hiệu phụ trách công tác thư viện; Có quyết định thành lập và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên tổ công tác thư viện; Xây dựng kế hoạch công tác thư viện cả năm và từng tháng, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, quản lý chặt chẽ, tổ chức hoạt động thư viện có hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn tài liệu, tài sản của thư viện, khai thác sử dụng tốt nguồn ngân sách cho thư viện, quan tâm tới nhân viên thư viện nâng cao đời sống, yên tâm công tác.

- Tổ chức hoạt động thư viện thường xuyên, có nề nếp, có chất lượng; xây dựng lịch đọc sách cụ thể từng khối lớp; tạo thói quen và hứng thú cho HS đọc sách ở thư viện mở trong giờ ra chơi, trước và sau buổi học, khuyến khích HS tham gia đóng góp xây dựng thư viện.

- Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh 1 tháng/lần; tổ chức thi tìm hiểu kiến thức các môn học, triển lãm trưng bày sách, giới thiệu sách, bình sách, thi vui đọc sách, viết trình bày bài thu hoạch sau khi đọc sách.

- Tích cực phát triển vốn tài liệu của thư viện bảo quản tốt tài liệu và tài sản của thư viện, có đủ sổ sách quản lý thư viện, bố trí, sắp xếp kho sách, phòng đọc sau xây dựng khoa học, hợp lí.

- Cán bộ thư viện cần tích cực bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện, nâng cao kiến thức, chủ động lập kế hoạch và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể cá nhân trong và ngoài nhà trường thực hiện kế hoạch.

2. Tích cực ứng dụng CNTT trong công tác thư viện trường học:

Trang bị và sử dụng hiệu quả các thiết bị nghe, nhìn và có 5 máy tính có nối mạng Internet tại thư viện phục vụ giáo viên, học sinh;

Triển khai thống nhất việc sử dụng phần mềm quản lý thư viện tích hợp với phần mềm quản lý trường học; xây dựng, quản lý và khai thác hiệu quả kho học liệu điện tử cấp trường, cấp quận và cấp Thành phố.

3. Đổi mới hình thức và phương thức dạy học, phương pháp kiểm tra:

Đánh giá theo hướng phát huy năng lực, tận dụng các nguồn thông tin ngoài sách giáo khoa, nhất là thông tin từ sách báo, từ nguồn tài liệu trong thư viện để nâng cao chất lượng giáo dục, khuyến khích học sinh đọc các tài liệu in và tài liệu kỹ thuật số, rèn luyện kỹ năng đọc, năng lực học tập suốt đời. Giáo viên tích cực đọc sách báo, tài liệu làm gương về tinh thần tự học và sáng tạo để tăng cường hướng dẫn và tạo điều kiện cho học sinh đọc sách.

4. Thành lập các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, câu lạc bộ yêu sách, câu lạc bộ STEAM...

Tổ chức linh hoạt, chương trình và hình thức hoạt động đa dạng, phù hợp với điều kiện của nhà trường. Tạo điều kiện và tích cực hướng dẫn học sinh nghiên cứu kho học liệu. Quan tâm đánh giá học sinh thông qua các dự án học tập, sản phẩm nghiên cứu khoa học, kĩ thuật ...

VII. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

1. Tích cực khai thác và xây dựng website

- Thường xuyên hướng dẫn phổ biến cho cán bộ, giáo viên, học sinh khai thác và sử dụng thông tin trên hệ thống website của Sở GD Hà Nội tại các địa chỉ www.hanoi.edu.vn. Thực hiện nghiêm túc việc gửi nhận thông tin văn bản với Phòng GD qua thư điện tử, mở hộp thư điện tử và trang website của ngành ít nhất 2 lần vào hồi 8h30' và 16h00' hàng ngày.

- Tham gia xây dựng các nguồn tài nguyên giáo dục, học liệu điện tử, thư viện điện tử để chia sẻ dùng chung qua website của Bộ (<http://edu.net.vn>), của ngành GD Hà Nội (<http://daotao.hanoi.edu.vn>). Hướng dẫn tải các phần mềm

thông dụng, miễn phí và các học liệu điện tử, đồng thời huy động đóng góp tài nguyên giáo dục vào hệ thống dùng chung.

- Tiếp tục xây dựng Website của trường:

Đầu tư về nội dung, kinh phí để trang website của trường hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả công tác dạy học và quản lý nhà trường (Thông tư 06/2010/TT-BGD&ĐT ngày 26/02/2010).

2. Triển khai xây dựng Bài giảng E-learning

- Tiếp tục triển khai Thiết kế bài giảng E-Learning", mỗi khối đăng kí thực hiện ít nhất 2 bài/năm học.

- Tích cực triển khai soạn bài giảng điện tử bằng các phần mềm công cụ E-Learning theo chuẩn quốc tế SORM.

- Xây dựng thư viện học liệu điện tử mở: Huy động các giáo viên tham gia đóng góp các bài trình chiếu, bài giảng điện tử.

3. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương pháp dạy học

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 phù hợp với kế hoạch, đề án triển khai.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học. Tiếp tục triển khai các kĩ thuật dạy học mới như: Phương pháp khăn trải bàn, sơ đồ tư duy cùng với việc kết hợp sử dụng SGK điện tử Thủ công lớp 1,2,3; môn Âm nhạc lớp 1 đến lớp 5; môn tin học lớp 3,4,5; nhằm tăng cường hiệu quả dạy học qua các phương tiện nghe nhìn, kích thích sự sáng tạo độc lập suy nghĩ, tăng cường khả năng tự học, tự tìm tòi của học sinh.

- Khuyến khích GV tích cực, chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng vào các môn học trên website <http://edu.net.vn>.

- Khuyến khích GV chủ động tự soạn giáo án, bài giảng và tài liệu giảng dạy để ứng dụng CNTT trong các môn học. Tránh lạm dụng CNTT trong quá trình giảng dạy như: nội dung trình chiếu không phù hợp, thời gian trình chiếu nhiều, âm thanh ồn ào, nhiều màu sắc, hiệu ứng không cần thiết, kích thước chữ quá nhỏ, ... Cần coi trọng CNTT là phương tiện hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả dạy học.

- Xây dựng và phổ biến rộng rãi học liệu điện tử dùng chung, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, ...

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong phong trào "Xây dựng Trường học thân thiện - Học sinh tích cực" bằng cách làm phong phú:

+ Tổ chức cho HS tự thu thập tài liệu quay phim, chụp ảnh các di tích lịch sử, các danh nhân ở địa phương, ... để đưa lên website của nhà trường.

+ Tổ chức cho học sinh tham gia xây dựng các bài thuyết trình lịch sử, địa lý, sinh vật cảnh tùy theo điều kiện của địa phương và trường.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn cho giáo viên. Chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể học trực tiếp.

- Báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, phần mềm phổ cập giáo dục xóa mù chữ đúng tiến độ.

+ Sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý kế hoạch giáo dục của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh. Từng bước số hóa hồ sơ quản lý đảm bảo tinh gọn và hiệu quả.

VIII. Hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm

1. Phát động phong trào.

2. Xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và viết sáng kiến kinh nghiệm

Quy định về mục đích, thời gian, nội dung hoạt động, thực hiện. Là một nội dung thi đua của cá nhân và nhà trường, quyền lợi của người viết và đạt kết quả sáng kiến kinh nghiệm; Phổ biến ứng dụng SKKN trong toàn trường, chia sẻ, phổ biến với các thành viên trong và ngoài trường.

3. Tổ chức thực hiện:

- Thành lập ban chỉ đạo, tổ chức đăng ký đề tài SKKN.

- Cán bộ quản lý, viết về vấn đề quản lý công việc của cá nhân. Giáo viên viết về những công việc của giáo viên như: Phương pháp giảng dạy của các bộ môn, cải tiến nội dung các môn học, công tác chủ nhiệm lớp. Bộ phận nhân viên bảo vệ, kế toán, hành chính, thư viện, y tế, thiết bị đồ dùng giảng dạy,... viết về những ý tưởng cải tiến công việc của bản thân.

4. Chỉ đạo thực hiện

- Phổ biến mẫu SKKN, yêu cầu về cấu trúc, yêu cầu về nội dung, yêu cầu về hình thức phong chữ căn lề, biện pháp thực hiện.

- Ban chỉ đạo giúp đỡ mọi người về những yêu cầu của bản SKKN, bổ sung, sửa chữa, chấm điểm, chuyên lên hội đồng các cấp tiếp tục các bước sau.

5. Kiểm tra đánh giá kết quả viết SKKN

- Hội đồng khoa học quyết định đánh giá theo quy định của Sở GD&ĐT, xếp loại ABC quyết định gửi đi dự thi hay để lại.

6. Tổng kết

- Những SKKN đã đem lại được những bài học, những khắc phục. Triển khai tổ chức, phổ biến ứng dụng trong nhà trường để mọi người học tập.

- Tổ chức hội thảo, chuyên đề các đề tài được giải, tổ chức giới thiệu và thử nghiệm công tác, phương pháp mới, ưu tiên môn, khối đang cần đẩy mạnh củng cố.

7. Định hướng nghiên cứu các đề tài SKKN

Sáng kiến về công tác quản lý các mặt hoạt động của nhà trường, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên về xây dựng, tổ chức hoạt động của các phòng chức năng, thiết bị, thư viện; Sáng kiến về triển khai thực hiện dạy theo chương trình, SGK; Sáng kiến về tổ chức 2 buổi/ngày, bán trú, nội dung phương pháp tổ chức quản lý hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, ngoài giờ lên lớp,...; về cải tiến nội dung bài giảng, phương pháp bộ môn, phương pháp kiểm tra đánh giá, cho điểm, phù hợp yêu cầu đổi mới và phát triển xã hội; về ứng dụng thành tựu KH tiên tiến và CNTT trong hoạt động quản lý, giảng dạy và giáo dục; Đồ dùng dạy học tự làm, có bản thuyết minh và ứng dụng thực tế hiệu quả, đạt giải ở các hội thi được đánh giá như một SKKN.

E. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ TRONG NĂM HỌC 2023 – 2024:

1. Danh hiệu thi đua của nhà trường:

- Tập thể Lao động Xuất sắc.
- Trường tiên tiến về TDTT cấp Thành phố.
- Thư viện Tiên tiến cấp Thành phố.
- Công đoàn cơ sở vững mạnh.

2. 15 tiêu chí thi đua: Có phụ lục kèm theo

3. Các chỉ tiêu đối với giáo viên:

- * Chiến sĩ thi đua: 9 đ/c
- * GV dạy giỏi cấp trường: 46 đ/c
- * GV dạy giỏi cấp Quận: 2 đ/c
- * Lao động tiên tiến: 57 đ/c

4. Các chỉ tiêu đối với học sinh:

a. Chất lượng giáo dục:

| Khối | Số số | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
|------|-------|------------|---|-----------------|---|
| | | Số lượng | % | Số lượng | % |
| | | | | | |

| | | | | | |
|-------------|-------------|------|-----|---|---|
| 1 | 382 | 382 | 100 | 0 | 0 |
| 2 | 269 | 269 | 100 | 0 | 0 |
| 3 | 324 | 324 | 100 | 0 | 0 |
| 4 | 343 | 343 | 100 | 0 | 0 |
| 5 | 306 | 306 | 100 | 0 | 0 |
| Tổng | 1624 | 1624 | 100 | 0 | 0 |

- Tỷ lệ lên lớp: 100%

- Lưu ban: 0 - TL 0%

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: SL: 306, TL: 100%

- Lớp tiên tiến: 37/37 lớp - đạt tỷ lệ 100%, mỗi khối 1 -2 lớp đăng kí TTXS

** Quá trình học tập từng môn học, hoạt động giáo dục khác:*

| | | | Khối | | | | | Cộng |
|-------------------------|---------|----|------------|------------|------------|------------|------------|------|
| | | | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | |
| Tổng số học sinh | | | 382 | 269 | 324 | 343 | 306 | |
| Toán | HT Tốt | SL | 325 | 169 | 142 | 167 | 199 | |
| | | TL | 85,1 | 62,8 | 42,6 | 48,7 | 65 | |
| | HT | SL | 57 | 100 | 180 | 176 | 107 | |
| | | TL | 14,8 | 37,2 | 57,4 | 51,3 | 45 | |
| | Chưa HT | SL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | | TL | 0% | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Tiếng Việt | HT Tốt | SL | 287 | 160 | 145 | 140 | 184 | |
| | | TL | 75,1 | 59,5 | 43,5 | 40,8 | 60,1 | |
| | HT | SL | 95 | 109 | 179 | 203 | 122 | |
| | | TL | 24,9 | 40,5 | 56,5 | 59,2 | 39,9 | |
| | Chưa HT | SL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | | TL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Khoa học | HT Tốt | SL | | | | 210 | 230 | |
| | | TL | | | | 61,2 | 75,1 | |
| | HT | SL | | | | 133 | 76 | |

| | | | | | | | | |
|---|---------|----|------|------|------|------|------|--|
| | | TL | | | | 38,8 | 24,9 | |
| | Chưa HT | SL | | | | 0 | 0 | |
| | | TL | | | | 0 | 0 | |
| Tự nhiên Xã hội (Lịch sử - Địa lí) | HT Tốt | SL | 268 | 189 | 172 | 210 | 215 | |
| | | TL | 70,1 | 70,2 | 51,6 | 61,2 | 70,2 | |
| | HT | SL | 144 | 80 | 152 | 133 | 91 | |
| | | TL | 29,9 | 29,8 | 48,4 | 38,8 | 29,8 | |
| | Chưa HT | SL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | | TL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Ngoại ngữ | HT Tốt | SL | | | 101 | 140 | 184 | |
| | | TL | | | 30,3 | 40,8 | 60,1 | |
| | HT | SL | | | 223 | 203 | 122 | |
| | | TL | | | 69,7 | 59,2 | 39,9 | |
| | Chưa HT | SL | | | 0 | 0 | 0 | |
| | | TL | | | 0 | 0 | 0 | |
| Tin học | HT Tốt | SL | | | 120 | 140 | 199 | |
| | | TL | | | 36 | 40,8 | 65 | |
| | HT | SL | | | 204 | 203 | 107 | |
| | | TL | | | 64 | 59,2 | 45 | |
| | Chưa HT | SL | | | 0 | 0 | 0 | |
| | | TL | | | 0 | 0 | 0 | |
| Đạo đức | HT Tốt | SL | 306 | 200 | 182 | 210 | 263 | |
| | | TL | 80,1 | 74,3 | 54,6 | 61,2 | 86 | |
| | HT | SL | 76 | 69 | 142 | 133 | 43 | |
| | | TL | 19,9 | 25,7 | 45,4 | 38,8 | 14 | |
| | Chưa HT | SL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | | TL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Thể dục (Giáo dục | HT Tốt | SL | 285 | 135 | 128 | 140 | 210 | |
| | | TL | 74,6 | 50 | 39,5 | 40,8 | 68,6 | |

| | | | | | | | | |
|------------------------------|---------|----|------|------|------|------|------|--|
| thể chất) | HT | SL | 97 | 134 | 196 | 203 | 96 | |
| | | TL | 25,4 | 50 | 60,5 | 59,2 | 31,4 | |
| | Chưa HT | SL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | | TL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Mĩ thuật | HT Tốt | SL | 228 | 135 | 126 | 140 | 238 | |
| | | TL | 59,7 | 50 | 38,8 | 40,8 | 77,7 | |
| | HT | SL | 154 | 134 | 198 | 203 | 68 | |
| | | TL | 40,3 | 50 | 61,2 | 59,2 | 22,3 | |
| | Chưa HT | SL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | | TL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Âm nhạc | HT Tốt | SL | 228 | 135 | 119 | 140 | 210 | |
| | | TL | 59,7 | 50 | 36,7 | 40,8 | 68,6 | |
| | HT | SL | 154 | 134 | 205 | 203 | 96 | |
| | | TL | 40,3 | 50 | 63,3 | 59,2 | 31,4 | |
| | Chưa HT | SL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| | | TL | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Hoạt động trải nghiệm | HT Tốt | SL | 342 | 189 | 158 | 210 | | |
| | | TL | 89,5 | 70,2 | 48,9 | 61,2 | | |
| | HT | SL | 40 | 89 | 166 | 133 | | |
| | | TL | 10,5 | 29,8 | 51,1 | 38,8 | | |
| | Chưa HT | SL | 0 | | 0 | 0 | | |
| | | TL | 0 | | 0 | 0 | | |
| Công nghệ | HT Tốt | SL | | | 164 | 210 | | |
| | | TL | | | 50,6 | 61,2 | | |
| | HT | SL | | | 160 | 133 | | |
| | | TL | | | 49,4 | 38,8 | | |
| | Chưa HT | SL | | | 0 | 0 | | |
| | | TL | | | 0 | 0 | | |
| Thủ công (Kỹ thuật) | HTT | SL | | | | | 238 | |
| | | TL | | | | | 77,7 | |
| | HT | SL | | | | | 68 | |

| | | | | | | | | |
|--|------|----|--|--|--|--|------|--|
| | | TL | | | | | 22,3 | |
| | Chưa | SL | | | | | 0 | |
| | HT | TL | | | | | 0 | |

** Mức độ hình thành và phát triển năng lực:*

Khối 1, 2, 3, 4:

| Khối | Sĩ số | Xếp loại | Năng lực chung | | | Năng lực đặc thù | | | | |
|------|-------|----------|------------------|----------------------|-------------------------------|------------------|-----------|----------|---------|----------|
| | | | Tự chủ và tự học | Giao tiếp và hợp tác | Giải quyết vấn đề và sáng tạo | Ngôn ngữ | Tính toán | Khoa học | Thẩm mỹ | Thể chất |
| 1 | 382 | Tốt | 304 | 304 | 266 | 285 | 304 | 266 | 247 | 342 |
| | | | 79,6 | 79,6 | 69,6 | 74,6 | 79,6 | 69,6 | 64,7 | 89,5 |
| | | Đạt | 78 | 78 | 116 | 97 | 78 | 118 | 135 | 40 |
| | | | 20,4 | 20,4 | 30,4 | 25,4 | 20,4 | 30,4 | 35,3 | 10,5 |
| | | CCG | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | | 2 | 269 | Tốt | 200 | 210 | 190 | 220 | 225 | 200 |
| 74,3 | 78 | | | | 70,6 | 81,8 | 83,6 | 74,3 | 74,3 | 74,3 |
| Đạt | 69 | | | 59 | 79 | 49 | 44 | 69 | 69 | 69 |
| | 25,7 | | | 22 | 29,4 | 28,2 | 16,4 | 25,7 | 25,7 | 25,7 |
| CCG | 0 | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | 324 | | | Tốt | 188 | 190 | 185 | 173 | 170 | 165 |
| | | 58 | 58,6 | | 57 | 53,4 | 52,4 | 50,9 | 56,1 | 54,9 |
| | | Đạt | 136 | 134 | 139 | 151 | 154 | 159 | 142 | 146 |
| | | | 42 | 41,4 | 43 | 46,6 | 47,6 | 49,1 | 43,9 | 45,1 |
| | | CCG | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | | 4 | 343 | Tốt | 205 | 210 | 200 | 170 | 200 | 210 |
| 59,7 | 61,2 | | | | 58,3 | 49,6 | 58,3 | 61,2 | 49,6 | 67 |
| Đạt | 138 | | | 133 | 143 | 173 | 143 | 133 | 173 | 113 |
| | 40,3 | | | 38,8 | 41,7 | 50,4 | 41,7 | 38,8 | 50,4 | 33 |
| CCG | 0 | | | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Khối 5:

| Số | Tự phục vụ, tự quản | | | Hợp tác | | | Tự học và giải quyết vấn đề | | |
|----|---------------------|-------|----|---------|-------|----|-----------------------------|-------|----|
| | 306 | 210 | 96 | 0 | 233 | 73 | 0 | 208 | 98 |
| | 68,6% | 31,4% | 0% | 76,1% | 23,9% | 0% | 67,9% | 32,1% | 0% |

** Mức độ hình thành và phát triển phẩm chất:*

Khối 1, 2, 3,4

| Khối | Số | Xếp loại | Phẩm chất chủ yếu | | | | |
|--------|-----|----------|-------------------|---------|----------|------------|-------------|
| | | | Yêu nước | Nhân ái | Chăm chỉ | Trung thực | Trách nhiệm |
| Khối 1 | 382 | Tốt | 361 | 372 | 304 | 346 | 325 |
| | | | 94,5 | 97,4 | 79,6 | 94,2 | 85,1 |
| | | Đạt | 21 | 10 | 78 | 36 | 57 |
| | | | 5,5 | 2,6 | 20,4 | 5,8 | 14,9 |
| | | CCG | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Khối 2 | | Tốt | 260 | 260 | 200 | 225 | 200 |
| | | | 96,6 | 96,6 | 74,3 | 83,6 | 74,3 |
| | | Đạt | 9 | 9 | 69 | 44 | 69 |
| | | | 3,4 | 3,4 | 25,7 | 16,4 | 25,7 |
| | | CCG | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Khối 3 | 324 | Tốt | 190 | 195 | 188 | 175 | 192 |
| | | | 58,6 | 60 | 58 | 54 | 59,2 |
| | | Đạt | 134 | 129 | 136 | 149 | 132 |
| | | | 41,4 | 40 | 42 | 46 | 40,8 |
| | | CCG | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Khối 4 | 343 | Tốt | 205 | 250 | 200 | 200 | 250 |
| | | | 60 | 72,9 | 58,3 | 58,3 | 72,9 |
| | | Đạt | 138 | 93 | 143 | 143 | 93 |

| | | | | | | | |
|--|--|-----|----|------|------|------|------|
| | | | 40 | 27,1 | 41,7 | 41,7 | 27,1 |
| | | CCG | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

Khối 5:

| Khối | Số sĩ | Chăm học, chăm làm | | | Tự tin, trách nhiệm | | | Trung thực, kỉ luật | | | Đoàn kết, yêu thương | | |
|------|----------|--------------------|-------|-----|---------------------|-------|-----|---------------------|-------|-----|-------------------------|------|-----|
| | | Tốt | Đạt | CCG | Tốt | Đạt | CCG | Tốt | Đạt | CCG | Tốt | Đạt | CCG |
| 5 | 306 | 210 | 96 | 0 | 208 | 98 | 0 | 265 | 41 | 0 | 278 | 28 | 0 |
| | | 68,6% | 31,4% | | 67,9% | 32,1% | | 86,6% | 13,4% | | 90,8% | 9,2% | |

*** Chỉ tiêu danh hiệu khen thưởng học sinh cuối năm:**

*** Đối với lớp 1, 2, 3, 4:**

| Khối | Số sĩ | Học sinh Xuất sắc | | HS Tiêu biểu HTT | | Khen thưởng đột xuất | |
|-------------|-------------|-------------------|-------------|------------------|------------|-------------------------|-------------|
| | | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| 1 | 382 | 135 | 35,3 | 10 | 2,6 | 20 | 5,2 |
| 2 | 269 | 94 | 35 | 15 | 5,6 | 54 | 20 |
| 3 | 324 | 97 | 30 | 45 | 13,9 | 40 | 12,3 |
| 4 | 343 | 100 | 29 | 30 | 8,7 | 30 | 8,7 |
| Tổng | 1318 | 426 | 32,3 | 100 | 7,6 | 144 | 10,9 |

*** Đối với lớp 5**

| Khối | Số sĩ | Học sinh Xuất sắc | | HS hoàn thành Tốt môn học | | Khen thưởng từng mặt | |
|------|----------|-------------------|-------|------------------------------|-------|-------------------------|-------|
| | | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ | Số lượng | Tỷ lệ |
| 5 | 306 | 92 | 30 | 189 | 61,7 | 25 | 8,1 |

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Triển khai thực hiện: Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch dự thảo, tổng hợp ý kiến đóng góp của liên tịch, tổ nhóm chuyên môn, các đoàn thể cho bản dự thảo kế hoạch năm học, từ đó xây dựng kế hoạch chính thức.

Sau khi Phòng giáo dục xét duyệt, hiệu trưởng nhà trường triển khai đến toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên tại hội nghị cán bộ viên chức.

2. Thời gian thực hiện: Từ 5/9/2023 đến 31/8/2024.

3. Chỉ đạo thực hiện:

- Hiệu trưởng phân công chi tiết nhiệm vụ trách nhiệm cho từng vị trí công tác trong nhà trường; phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong các tổ công tác của nhà trường để có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng trong việc triển khai thực hiện kế hoạch (có quyết định phân công đính kèm).

- Thực hiện kế hoạch bám sát theo lịch công tác tháng (có thể điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và các nhiệm vụ đột xuất được giao).

Trên đây là toàn bộ kế hoạch của nhà trường, những nội dung được xây dựng căn cứ vào các văn bản của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và các ngành có liên quan. Hàng tháng căn cứ vào nhiệm vụ và yêu cầu thực tế, nhà trường xây dựng, bổ sung nội dung, chỉ tiêu và các biện pháp để đạt được mục tiêu, kế hoạch của nhà trường.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Phòng GD (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Ngọc Huệ

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GD&ĐT QUẬN ĐÔNG ĐA

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

15 TIÊU CHÍ ĐĂNG KÍ THI ĐUA
NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo kế hoạch số ... /KH-THTT ngày 12/08/2023 của trường TH Thái Thịnh)

| Tiêu chí | Nội dung | Xếp loại |
|-----------------|---|-----------------|
| TC 1 | Công tác TS đầu cấp | Tốt |
| TC 2 | Công tác PCGD | Tốt |
| TC 3 | Hoạt động dạy học | Tốt |
| TC 4 | Hoạt động giáo dục đạo đức, NGCK | Tốt |
| TC 5 | Công tác TCCB, bồi dưỡng và PT đội ngũ | Tốt |
| TC 6 | Cơ sở vật chất - Trường chuẩn QG | Tốt |
| TC 7 | Đồ dùng dạy học - Thư viện - Ứng dụng CNTT | Tốt |
| TC 8 | Công tác Y tế - Chữ thập đỏ | Tốt |
| TC 9 | Công tác kiểm tra nội bộ, công khai | Tốt |
| TC 10 | Công tác tài chính | Tốt |
| TC 11 | Công tác quản lý, chỉ đạo | Tốt |
| TC 12 | Công tác Đoàn thể | Tốt |
| TC 13 | Công tác truyền thông | Tốt |
| TC 14 | Công tác thông tin, báo cáo | Tốt |
| TC 15 | Công tác thi đua, khen thưởng | Tốt |

UBND QUẬN ĐÔNG ĐA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG TIỂU HỌC THÁI THỊNH

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ – THPT

Đông Đa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THÁI THỊNH

Căn cứ vào Điều lệ trường tiểu học theo Quyết định số 22/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/07/2000;

Căn cứ Hướng dẫn số/SGD&ĐT-GDTH ngày 12 tháng 8 năm 2023 của Sở GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp tiểu học năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Công văn số /PGD&ĐT-TH ngày tháng ... năm 2023 của Phòng GD&ĐT quận Đông Đa về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 cấp tiểu học;

Xét đề nghị của phụ trách các tổ chuyên môn và năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phân công nhiệm vụ công tác cho các cán bộ - giáo viên - nhân viên của nhà trường năm học 2023 – 2024; Kiện toàn Ban chỉ đạo các hoạt động của nhà trường (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong hội đồng sư phạm nhà trường căn cứ vào nhiệm vụ cụ thể được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện kế hoạch cho phù hợp với nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) có tên tại điều 1 căn cứ quyết định thực hiện.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo)
- Như điều 1 (để thực hiện);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Ngọc Huệ

DANH SÁCH CÁC TỔ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2023 – 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-THTT ngày 12/08/2023)

1. TỔ CHUYÊN MÔN K1:

| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ được phân công | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------------------|---------|
| 1 | Hồ Mỹ Hạnh | GVCN lớp 1A | |
| 2 | Đinh Linh Chi | GVCN lớp 1B | |
| 3 | Vũ Thị Huệ | GVCN lớp 1C | |
| 4 | Trần Hải Oanh | GVCN lớp 1D | |
| 5 | Nguyễn Thu Thủy | GVCN lớp 1E | |
| 6 | Nghiêm Thị Thu Hương | GVCN lớp 1G | |
| 7 | Hoàng Thị Hồng Tâm | GVCN lớp 1H | |
| 8 | Nguyễn Thu Huyền | GVCN lớp 1K | KTCM |
| 9 | Hồ Thị Thanh An | GVCN lớp 1N | |
| 10 | Đặng Bích Ngọc | GV cơ bản | |

2. TỔ CHUYÊN MÔN K2:

| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ được phân công | Ghi chú |
|-----|---------------------|-------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Thị Ngọc Hân | GVCN lớp 2A | |
| 2 | Bùi Thị Bích Nguyệt | GVCN lớp 2B | |
| 3 | Bùi Thị Tuyết Lan | GVCN lớp 2C | KTCM |
| 4 | Nguyễn Minh Trang | GVCN lớp 2D | |
| 5 | Trần Hải Oanh | GVCN lớp 2D | |
| 6 | Lê Thị Thúy Hạnh | GVCN lớp 2E | |
| 7 | Trần Thị Thu Hiền | GVCN lớp 2G | |
| 8 | Tạ Thị Kim Dung | GVCN lớp 2H | |

3. TỔ CHUYÊN MÔN K3:

| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ được phân công | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Hồng Liên | Phó hiệu trưởng | |
| 2 | Bùi Thị Nguyệt | GVCN lớp 3A | |
| 3 | Đông Trần Phương | GVCN lớp 3B | KTCM |
| 4 | Vũ Thị Cẩm Tú | GVCN lớp 3C | |
| 5 | Bùi Lệ Quyên | GVCN lớp 3D | |

| | | | |
|---|-------------------|-------------|--|
| 6 | Vũ Thanh Thủy | GVCN lớp 3E | |
| 7 | Tô Thị Thanh Thủy | GVCN lớp 3G | |
| 8 | Ngô Thị Nhung | GVCN lớp 3H | |
| 9 | Nguyễn Thị Hải | GV cơ bản | |

4. TỔ CHUYÊN MÔN K4:

| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ được phân công | Ghi chú |
|-----|---------------------|-------------------------|---------|
| 1 | Phan Hương Giang | Phó hiệu trưởng | |
| 2 | Đỗ Thị Loan | GVCN lớp 4A | |
| 3 | Trần Chi Mai | GVCN lớp 4B | KTCM |
| 4 | Nguyễn Thu Thủy | GVCN lớp 4C | |
| 5 | Lê Thị Thanh Hương | GVCN lớp 4D | |
| 6 | Trần Minh Hòa | GVCN lớp 4E | |
| 7 | Nguyễn Thị Đức Liên | GVCN lớp 4G | |
| 8 | Đỗ Thị Lan | GVCN lớp 4H | |

5. TỔ CHUYÊN MÔN K5:

| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ được phân công | Ghi chú |
|-----|---------------------|-------------------------|---------|
| 1 | Đỗ Ngọc Huệ | Hiệu trưởng | |
| 2 | Cao Anh Tùng | GVCN lớp 5A | |
| 3 | Phạm Thị Ngọc Bích | GVCN lớp 5B | |
| 4 | Trần Hồng Thúy | GVCN lớp 5C | |
| 5 | Nguyễn Thị Hồng Vân | GVCN lớp 5D | |
| 6 | Dương Thu Hương | GVCN lớp 5E | KTCM |
| 7 | Chữ Thị Phương | GVCN lớp 5G | |
| 8 | Nguyễn Kim Thanh | GVCN lớp 5H | |

6. TỔ CHUYÊN BIỆT:

| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ được phân công | Ghi chú |
|-----|----------------------|-------------------------|---------|
| 1 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | GV Thể dục | |
| 2 | Lê Thị Thủy | GV Thể dục | |
| 3 | Nguyễn Văn Kiên | GV Thể dục | |
| 4 | Nguyễn Thị Nhung | GV Mỹ thuật | |
| 5 | Lê Thị Thu Huyền | GV Mỹ thuật | |
| 6 | Hoàng Phương Dung | GV Âm nhạc | KTCM |
| 7 | Nguyễn Thị Thu | GV Âm nhạc | |
| 8 | Nguyễn Thị Thu Vân | GV Tiếng Anh | |

| | | | |
|----|----------------------|--------------|--|
| 9 | Vũ Thị Hợp | GV Tiếng Anh | |
| 10 | Nguyễn Thị Thúc | GV Tiếng Anh | |
| 11 | Nguyễn Thu Hiền | GV Tiếng Anh | |
| 12 | Nguyễn Thị Giang Sơn | GV Tiếng Anh | |
| 13 | Nguyễn Thị Lan Anh | GV Tiếng Anh | |
| 14 | Nguyễn Hằng Minh | GV tin học | |
| 15 | Vũ Thị Việt Nga | GV tin học | |

7. TỔ VĂN PHÒNG:

| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ được phân công | Ghi chú |
|------------|-----------------------|--------------------------------|----------------|
| 1 | Tạ Tố Quyên | Kế toán | Tổ Trưởng |
| 2 | Nguyễn Thúy Phượng | NV Văn thư + Thủ quỹ | |
| 3 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt | NV Đồ dùng | |
| 4 | Lê Hoàng Yến | NV Thư Viện | |
| 5 | Nguyễn Thanh Hòa | NV Y tế | |
| 6 | Nguyễn Thị Hồng | TPT | |
| 7 | Đào Minh Dân | Bảo vệ | |
| 8 | Vy Văn Sỹ | Bảo vệ | |
| 9 | Nguyễn Văn Thủy | Bảo vệ | |
| 10 | Lại Cương Kiên | Bảo vệ | |

(Danh sách gồm: 7 tổ, 68 người).

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Ngọc Huệ

DANH SÁCH
PHÂN CÔNG CÔNG TÁC CÁN BỘ - GIÁO VIÊN - NHÂN VIÊN
(Kèm theo quyết định số... /QĐ-THTT ngày ... tháng 8 năm 2023)

I. BAN GIÁM HIỆU

* Hiệu trưởng:

- Phụ trách công tác nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất.
- Công tác tư tưởng chính trị.
- Hoạt động giáo dục đạo đức và ngoài giờ lên lớp.
- Phụ trách hoạt động Ban đại diện CMHS; các đoàn thể; thi đua toàn diện giáo viên; nhân viên văn phòng;

* Phó Hiệu trưởng:

- Phụ trách hoạt động Dạy và Học.
- Phụ trách khối 1, 2, 4, 5.
- Phụ trách khối 3, CB&TC, VP.
- Phụ trách hoạt động Văn – Thể - Mỹ, Lao động kỹ thuật – hướng nghiệp dạy nghề phổ thông, công tác Đoàn Đội, công tác cơ sở vật chất.
- Phụ trách công tác y tế, bán trú, thư viện, đồ dùng.

* Thư ký hội đồng: Hoàng Phương Dung

II. TỔNG PHỤ TRÁCH: Nguyễn Thị Hồng

III. CÁC KHỐI TRƯỞNG CHUYÊN MÔN:

- | | |
|---------------------|--------------------------|
| - Nguyễn Thu Huyền | - TTCM khối 1 |
| - Bùi Thị Tuyết Lan | - TTCM khối 2 |
| - Đồng Trần Phương | - TTCM khối 3 |
| - Trần Chi Mai | - TTCM khối 4 |
| - Dương Thu Hương | - TTCM khối 5 |
| - Hoàng Phương Dung | - Tổ trưởng tổ CB&TC |
| - Tạ Tố Quyên | - Tổ trưởng tổ Văn phòng |

IV. GIÁO VIÊN – NHÂN VIÊN

- Giáo viên (Có danh sách đính kèm)

| | |
|---------------------|------------------------------|
| Phòng Thư viện | Trần Hoàng Yên |
| Phòng Y tế | Nguyễn Thanh Hòa |
| Phòng ĐDDH | Nguyễn Thị Thu Nguyệt |
| Phòng Kế toán | Tạ Tố Quyên - Kế toán |
| | Nguyễn Thúy Phương - Thủ quỹ |
| Văn thư | Nguyễn Thúy Phương |
| - Lao công, bảo vệ: | |
| - Lao công | Nguyễn Thị Lan |

- Bảo vệ

Nguyễn Thị Ngọc Oanh
Vũ Thị Giáng Hương
Vũ Thị Đào Nguyên
Nguyễn Thị Tú
Nguyễn Thị Quyên
Đào Minh Dân
Vy Văn Sỹ
Lại Cương Kiên
Nguyễn Văn Thủy

DANH SÁCH
PHÂN BAN CHỈ ĐẠO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG
(Kèm theo quyết định số .../QĐ-THTT ngày tháng năm 2023)

1. Ban kiểm tra nề nếp, khung cảnh sư phạm:

- Trưởng ban : Đ/c Đỗ Ngọc Huệ - Hiệu trưởng
- Phó ban : Đ/c Phan Hương Giang - Phó Hiệu trưởng
- Phó ban : Đ/c Nguyễn Hồng Liên - Phó Hiệu trưởng
- Thường trực: Đ/c Nguyễn Thị Hồng - Tổng phụ trách
- Ủy viên:
- đ/c Nguyễn Thu Huyền - TTCM khối 1
- đ/c Bùi Thị Tuyết Lan - TTCM khối 2
- đ/c Đồng Trần Phương - TTCM khối 3
- đ/c Trần Chi Mai - TTCM khối 4
- đ/c Dương Thu Hương - TTCM khối 5
- đ/c Hoàng Phương Dung - Tổ trưởng tổ CB&TC - BTCĐ

2. Ban Thiếu niên - Nhi đồng:

- *Trưởng ban:* Đ/c Đỗ Ngọc Huệ - Hiệu trưởng
- *Phó ban:* Đ/c Nguyễn Hồng Liên - Phó Hiệu trưởng
Đ/c Nguyễn Thị Hồng - Tổng phụ trách
- *Ủy viên:*
- đ/c Hoàng Phương Dung - Bí thư Chi đoàn
- đ/c Nguyễn Thu Huyền - TTCM khối 1
- đ/c Bùi Thị Tuyết Lan - TTCM khối 2
- đ/c Đồng Trần Phương - TTCM khối 3
- đ/c Trần Chi Mai - TTCM khối 4
- đ/c Dương Thu Hương - TTCM khối 5

3. Ban ATGT+ TNTT+PCMTTNXH+VSATTP + PCCN

- *Trưởng ban:* Đ/c Đỗ Ngọc Huệ - Hiệu trưởng
- *Phó ban:* Đ/c Nguyễn Hồng Liên - Phó Hiệu trưởng
Đ/c Nguyễn Thị Hồng - Tổng phụ trách
- *Ủy viên:*
- đ/c Nguyễn Thu Huyền - TTCM khối 1
- đ/c Bùi Thị Tuyết Lan - TTCM khối 2
- đ/c Đồng Trần Phương - TTCM khối 3
- đ/c Trần Chi Mai - TTCM khối 4
- đ/c Dương Thu Hương - TTCM khối 5
- đ/c Nguyễn Thanh Hòa - Y tế
- Đ/c Đào Minh Dân - Đại diện Tổ bảo vệ

- Các đ/c tổ lao công.

4. Ban thiết bị, đồ dùng dạy học:

- Trưởng ban: Đ/c Đỗ Ngọc Huệ - Hiệu trưởng
- Phó ban: Đ/c Phan Hương Giang - Phó Hiệu trưởng
- Ủy viên:
 - đ/c Nguyễn Thu Huyền - TTCM khối 1
 - đ/c Bùi Thị Tuyết Lan - TTCM khối 2
 - đ/c Đồng Trần Phương - TTCM khối 3
 - đ/c Trần Chi Mai - TTCM khối 4
 - đ/c Dương Thu Hương - TTCM khối 5
 - đ/c Hoàng Phương Dung - TTCM tổ CB&TC
 - đ/c Nguyễn Thị Thu Nguyệt - Phụ trách phòng ĐDDH
 - đ/c Tạ Tố Quyên - Kế toán

5. Ban tài chính, cơ sở vật chất:

- Trưởng ban: Đ/c Đỗ Ngọc Huệ - Hiệu trưởng
- Phó ban: Đ/c Phan Hương Giang - Phó Hiệu trưởng
- Phó ban: Đ/c Nguyễn Hồng Liên - Phó Hiệu trưởng
- Ủy viên:
 - Đ/c Tạ Tố Quyên - Kế toán
 - Đ/c Nguyễn Thúy Phượng - Thủ quỹ
 - Đ/c Trần Thị Thu Hiền - Chủ tịch công đoàn
 - Đ/c Hồ Thị Thanh An - Trưởng ban TTND – TT tài chính

6. Ban Thi đua - Khen thưởng - Kỷ luật:

- Trưởng ban: Đ/c Đỗ Ngọc Huệ - Hiệu trưởng
- Phó ban:
 - Đ/c Trần Thị Thu Hiền - Chủ tịch Công đoàn
 - Đ/c Phan Hương Giang - Phó Hiệu trưởng
 - Đ/c Nguyễn Hồng Liên - Phó Hiệu trưởng
- Ủy viên:
 - Đ/c Nguyễn Thị Hồng - Tổng phụ trách
 - đ/c Nguyễn Thu Huyền - TTCM khối 1
 - đ/c Bùi Thị Tuyết Lan - TTCM khối 2
 - đ/c Đồng Trần Phương - TTCM khối 3
 - đ/c Trần Chi Mai - TTCM khối 4
 - đ/c Dương Thu Hương - TTCM khối 5
 - đ/c Hoàng Phương Dung - TTCM tổ CB&TC
 - Đ/c Tạ Tố Quyên - Kế toán
 - Đ/c Hồ Thị Thanh An - Thanh tra ND

7. Tổ Tham vấn học đường:

- Trưởng ban: Đ/c Đỗ Ngọc Huệ - Hiệu trưởng
- Phó ban: Đ/c Phan Hương Giang - Phó Hiệu trưởng
- Phó ban: Đ/c Nguyễn Hồng Liên - Phó Hiệu trưởng
- Ủy viên:
 - Đ/c Nguyễn Thị Hồng - Tổng phụ trách
 - Đ/c Nguyễn Thu Huyền - TTCM khối 1
 - Đ/c Bùi Thị Tuyết Lan - TTCM khối 2
 - Đ/c Đồng Trần Phương - TTCM khối 3
 - Đ/c Trần Chi Mai - TTCM khối 4
 - Đ/c Dương Thu Hương - TTCM khối 5
 - Đ/c Hoàng Phương Dung - BTCĐ - Tổ trưởng tổ CB&TC
 - Đ/c Nguyễn Thanh Hòa - NV Y tế

8. Bộ phận thu tiền:

- Thủ quỹ: Đ/c Nguyễn Thúy Phượng
- Nhân viên: Đ/c Nguyễn Thị Thu Nguyệt

Đông Đa, ngày tháng năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân công Tổ trưởng các tổ chuyên môn (Giáo viên cốt cán)
Năm học 2014 - 2015

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC THÁI THỊNH

- Căn cứ vào điều lệ trường tiểu học theo Văn bản hợp nhất số 03/VBHN/BGD&ĐT ngày 22/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Căn cứ Hướng dẫn nhiệm vụ năm học cấp Tiểu học năm học 2014 – 2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội;
- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường;
- Xét theo yêu cầu công tác, năng lực của cán bộ giáo viên;
- Xét theo đề nghị của bộ phận chuyên môn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phân công nhiệm vụ Tổ trưởng các tổ chuyên môn (Giáo viên cốt cán) cho các cán bộ, giáo viên trong nhà trường năm học 2014 – 2015 (Có danh sách phân công nhiệm vụ kèm theo).

Điều 2: Lương và các khoản phụ cấp được hưởng theo chế độ chính sách hiện hành của nhà nước.

Điều 3: Các bộ phận tài vụ, tổ chuyên môn, cán bộ - giáo viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành theo quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Linh Chi

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG
CHỨC VỤ TỔ TRƯỞNG CÁC TỔ CHUYÊN MÔN
(Giáo viên cốt cán)**

Năm học 2014 – 2015

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-THTT ngày tháng năm 2014)

| STT | Họ và tên | Nhiệm vụ được phân công | Ghi chú |
|------------|-------------------|------------------------------------|-------------------------|
| 1 | Nguyễn Thu Huyền | GVCN lớp 1E | Tổ trưởng CM Khối 1 |
| 2 | Trần Hải Oanh | GVCN lớp 2C | Tổ trưởng CM Khối 2 |
| 3 | Đông Trần Phương | GVCN lớp 3B | Tổ trưởng CM Khối 3 |
| 4 | Trần Chi Mai | GVCN lớp 4B | Tổ trưởng CM Khối 4 |
| 5 | Bùi Thị Tuyết Lan | GVCN lớp 5B | Tổ trưởng CM Khối 5 |
| 6 | Phan Thị Phương | GV Thử dục | Tổ trưởng CM Văn Thể Mỹ |
| 7 | Tạ Tố Quyên | Kế toán | Tổ trưởng tổ văn phòng |

Danh sách trên gồm có 7 người./.

KẾ HOẠCH THÁNG

(Kèm theo kế hoạch số/KH-THTT ngày 12 /8/2023 của trường TH Thái Thịnh)

| Tháng | Nội dung công việc | Người thực hiện | Kết quả |
|-----------------|---|--|---------|
| 8/ 2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành công tác tuyển sinh lớp 1 theo đúng kế hoạch đề ra. - Ổn định tổ chức, phân công nhiệm vụ, xây dựng dự thảo kế hoạch giáo dục của nhà trường - Tổ chức tập huấn cán bộ quản lí, giáo viên đặc biệt là giáo viên giảng dạy lớp 4. Tập huấn các Moduln theo chương trình GDPT 2018; Tập huấn giáo dục Stem. - Chuẩn bị các điều kiện phục vụ khai giảng và thực hiện nhiệm vụ dạy học năm học mới. | <ul style="list-style-type: none"> - BGH - BGH - BGH - CB, GV, NV | |
| 9/ 2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai kế hoạch nhiệm vụ năm học. - Hoàn thành xây dựng kế hoạch hoạt động của trường: KH năm học; KH giáo dục... - Tổ chức Lễ khai giảng năm học mới - Hoàn thiện nhập báo cáo đầu năm vào phần mềm EQMS. - Triển khai các văn bản chỉ đạo, Triển khai tổ chức chuyên đề các môn học cấp quận. Quan tâm tới khối lớp 4. Tham dự các chuyên đề cấp Thành phố. - Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ: - Triển khai dạy tài liệu an toàn giao thông ở các khối lớp. - Phát động “Tháng An toàn giao thông”, truyền thông đội mũ bảo hiểm cho HS. - Tổ chức họp CMHS đầu năm. - Đánh giá công chức viên chức tháng 9 - Tự kiểm định CLGD - Dự giờ Tiếng Anh liên kết - Hoàn thành báo cáo đầu năm trên CSDL | <ul style="list-style-type: none"> - BGH - BGH - CBGVNV - Văn phòng - BGH, GV - Ban KTNB - GVCN - TPT + GVCN - BGH + GVCN - BGH - Ban KĐ - BGH | |
| 10/ 2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tham gia và tổ chức chuyên đề cấp trường, cấp quận, cấp Thành phố - Triển khai đại trà giảng dạy bộ tài liệu giáo dục nếp sống văn minh cho học sinh thủ đô. - Tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức viên chức | <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu phó + KT - GVCN - BGH + CTCĐ | |

| | | | |
|---------------------------------------|--|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 10. - Phát động hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường từ 9/10 đến 31/10/2023 - Tổ chức kỷ niệm ngày giải phóng Thủ đô 10/10 - Triển khai chương trình Y tế học đường - Tổ chức tự kiểm định chất lượng giáo dục - Kiểm tra TV và đón đoàn KT của Quận - Rà soát cơ sở vật chất, đảm bảo ATTH - Đánh giá viên chức tháng 10 - Hoàn thành công tác PCGD | <ul style="list-style-type: none"> - Ban KTNB - BGH - BGH + TPT + GV - HP + NVTV - Ban KĐ - HP + NVTV - BGH + GVCN - BGH - BGH + NVPC | |
| 11/ 2023 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tham dự chuyên đề do quận tổ chức. - Tổ chức chuyên đề cấp trường theo kế hoạch - Tham gia thi Giáo viên giỏi cấp Quận (Khối 2, 3, môn Tiếng Anh) - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 11. - Tổ chức các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm ngày 20/11 - Tổ chức kiểm tra giữ kì I cho HS khối 4,5 môn Toán, Tiếng việt. - Hoàn thành cập nhật kết quả kiểm tra giữa học kì 1 vào phần mềm CSDL - Tổng kết hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Đánh giá công chức viên chức hàng tháng. - Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi - Hoàn thiện hồ sơ Đơn vị học tập | <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu phó + Khối trưởng - Hiệu phó + Khối trưởng - BGH + Giáo viên - Ban KTNB - BGH + TPT - Hiệu phó + GVCN - Hiệu phó + GVCN - BGH - BGH + GV - BGH + GVCN - BGH + GV | |
| 12/ 2023 Và 1/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục tham dự chuyên đề cấp quận - Triển khai chuyên đề cấp trường và cấp quận theo kế hoạch. - Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục. - Tham dự hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố (Khối 3, môn Tiếng Anh) - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 12. - Tổ chức các hoạt động giáo dục HS kỉ niệm ngày 22/12. - Đánh giá viên chức hàng tháng 12 - Tham gia giao lưu trường học an toàn - XDKH và triển khai HĐ “Phòng chống tai nạn thương tích”. | <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu phó + KT - BGH + GV - Hiệu phó + GV - BGH + GV - Ban kiểm tra nội bộ - BGH + TPT - BGH + GV - GVCN +HS - HP + TPT | |
| 2 / 2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 2. - Tổ chức kiểm tra định kì từ K1 đến K5. | <ul style="list-style-type: none"> - BGH - Hiệu phó + VP | |

| | | | |
|--------------------|--|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện đánh giá xếp loại học sinh trong phần mềm CSDL. - Đánh giá thi đua HKI. - Tổ chức sơ kết HKI - Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập Đảng 3/2. - Nộp báo cáo sơ kết kiểm tra nội bộ - Tổ chức họp CMHS, sơ kết HKI - Kiểm kê tài sản, bổ sung CSVC chuẩn bị cho HKII - Đánh giá viên chức tháng 2 - Thi kĩ năng CNTT, các sản phẩm CNTT - Xây dựng kế hoạch đơn vị học tập năm 2024 | <ul style="list-style-type: none"> - BGH + GV - BGH - BGH+ GV+NV - BGH + GV - Ban KTNB - BGH - BGH - BGH+GV+NV - BGH+GV+NV - BGH | |
| 3/ 2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức kiểm tra giữa kì II khối 4, 5 môn Toán, Tiếng việt - Hoàn thành thông kê điểm kiểm tra giữa kì trong CSDL. - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 3. - Tổ chức kỉ niệm ngày 8/3, 26/3 - Tổ chức Ngày hội Mĩ thuật - Chuẩn bị thi “Trạng nguyên nhỏ tuổi” cấp trường - Đón đoàn KT khảo sát thi đua trường TTXS - Tham gia thi Em yêu Tiếng Việt - Tổ chức cho học sinh tham quan ngoại khóa - Đánh giá viên chức tháng 3 - Đón đoàn kiểm tra TV tiên tiến - Đón đoàn Kiểm tra chuyên môn và các HĐ giáo dục toàn diện. | <ul style="list-style-type: none"> - BGH - BGH + GV - Ban KTNB -CD+CD+Đội TN - BGH +Tổ MT + GVCN - BGH + GV - BGH + GV - BGH + GV +HS - BGH + TPT + GV - BGH+GV + NV -HP + NVTV - BGH+GV + NV | |
| 4/ 2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn tập cho học sinh các khối lớp. - Tổ chức giao lưu rung chuông vàng tiếng Anh các khối 3 + 4 + 5 - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 4. - Tổ chức kỉ niệm 30/4, 1/5. - Tham gia thi Olympic tiếng Anh - Chuẩn bị cho kiểm thư viện tiên tiến cấp TP - Đánh giá viên chức tháng 4 - Hoàn thành xét duyệt SKKN | <ul style="list-style-type: none"> - HS + GV. - Tổ TA + TT Liên kết - Ban kiểm tra nội bộ - Đội TN+GVCN - HP+ Tổ NN - BGH + NVTV - BGH + GV+NV -BGH + KT | |
| 5 + 6/ 2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức ôn tập và kiểm tra cuối kì II - Hoàn thành đánh giá xếp loại HS năm học phần mềm CSDL. - Xét thi đua khen thưởng cho HS và GV. | <ul style="list-style-type: none"> - BGH + GV - GV - Hội đồng TĐKT | |

| | | | |
|------------------------|---|---|--|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tổng kết năm học. - Tổ chức Lễ ra trường cho HS lớp 5. - Tổ chức bàn giao HS về sinh hoạt hè tại nơi cư trú. - Tổ chức họp PHHS cuối năm. - Hoàn thiện các loại báo cáo. - Thực hiện kiểm tra nội bộ tháng 5. - Hoàn thiện báo cáo thi đua trường TT, XS. - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh 2024 - 2025 - Đánh giá viên chức tháng 5, 6 | <ul style="list-style-type: none"> - BGH + GVCN + TPT - BGH + GVCN - BGH - Ban KTNB - BGH - BGH - BGH + GV+NV | |
| 7 + 8/ 2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Công khai kế hoạch tuyển sinh 2024 - 2025 - Thành lập tổ công tác hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến - Tổ chức tuyển sinh trực tiếp theo kế hoạch của phòng GD&ĐT - Rà soát, cải tạo, sửa chữa CSVC chuẩn bị cho năm học mới - Tổ chức câu lạc bộ hè - Chuẩn bị công tác khai giảng - Triển khai nhiệm vụ năm học mới - Hoàn thành phân công nhiệm vụ cho giáo viên và nhân viên. - Đánh giá viên chức tháng 7, 8 | <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - BGH - BGH - BGH - Hiệu trưởng - Hiệu trưởng - BGH + GV + NV | |

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Ngọc Huệ